

Chú Giải BỘ PHÁP TỰ (Atthasālinī)

Tác giả: BUDDHAGHOSA
Bản tiếng Anh: PE. MAUNG TIN, M.A
Biên tập: RHYS DAVIDS

Bản tiếng Việt: TỠ-KHUU THIỀN MINH

Lưu ý: Đọc với phông chữ **VU Times** (Viet-Pali Unicode)

Phần Thứ X

TÂM VÔ KÝ

Chương I

NHỊ NGUYÊN NHẬN THỨC TRÍ TUỆ

Đến đây việc phân tích và chú giải từ ‘vô ký’ cũng bắt đầu với câu hỏi, ‘Những pháp vô ký là gì vậy?’ [1] vô ký được chỉ rõ thuộc bốn loại – cụ thể là, có liên quan đến tâm quả, tâm tố, sắc pháp và cuối cùng là Níp-bàn.’ Câu hỏi đó được phát biểu lên để chứng tỏ cho thấy tâm quả bất thiện, có tâm quả thiện trong đó, và tâm quả này bị giới hạn trong đó do ý thức giới vô nhân. [2] Cũng như năm loại thức xứ, và nhãn thức thông qua qui trình ‘môn.’ [262] và lời phát biểu: ...vì nghiệp thiện đã được tạo tác nơi cõi Dục giới... được chứng minh xuất khởi nơi nhãn thức thông qua nghiệp đã được tạo ra một cách đặc biệt. Như vậy loại trừ sự liên quan đến những điều kiện chung là các ‘môn’ và các đối tượng’ v.v...

Ở đây ‘...từ được tạo tác’ muốn ám chỉ đến hành động như là nguyên nhân ‘đã được dự trữ’ liên quan đến việc chất đọng, phát triển thành nguyên nhân. ‘Nhãn thức’ chính là nhận thức thông qua khả năng thấy làm nguyên nhân. Hoặc nhận thức tiếp diễn, hay trị vì nơi con mắt. Điều này chứa đựng cả các căn khác nữa. Nơi nhãn thức, ‘trạng thái’ chính là nhận thức được cảnh sắc tùy thuộc vào nhãn căn, ‘phận sự’ bắt lấy đối tượng chỉ cảnh sắc. Cách ‘thành tựu’ chính là hiện trạng đối diện với cảnh sắc. ‘Nguyên nhân gần’ chính là sự biến diệt của tâm tố ý giới có liên quan đến cảnh sắc. Các loại thức khác có thể được định nghĩa tương tự như vậy. Ở đây tính theo thứ tự mười thuật ngữ, hay bỏ qua điều đã được nghiên cứu là bấy. Trong số bảy trạng thái này, thì chỉ có hai là được sắp xếp phân loại. Trong số này, tâm được sắp xếp đối với hai cơ hội. thông qua năm nhóm xúc và năm quyền; cảm thọ đối với ba cơ hội – thông qua cách thức năm nhóm xúc. Chi Thiền (Jhana) và quyền. Đối với các nhóm cũng có ba loại; chỉ có một ‘hoặc bất luận điều gì (or-whatever) đó là tác ý mà thôi.

Trong phân đoạn thuộc tác phẩm Chú Giải, nhãn thức được coi như đã ‘rõ ràng’ [3] và được đề cập đến như có liên quan đến xứ. Đối với tâm, điều thiện được biết đến rõ ràng thông qua chính bản chất tâm thanh tịnh, điều bất thiện thông qua kết quả trong cuộc sống thể liên tục và quả thì thông qua sự rõ ràng thể hiện nơi xứ.

Trong phần chú giải về nhất tâm [4] đó là ‘tâm ổn định.’ Như vậy thuật ngữ đã khẳng định được rất nhiều điều. Vì tâm này cũng thuộc loại yếu; trong đó chỉ có giây phút tĩnh mới có được; tâm này không có khả năng đạt đến tính bền vững, và tính vững chắc.

Trong phân đoạn Tóm Lược. Các chi Thiền (Jhana) và các chi Đạo không được làm rõ vì thiền (Jhana) được hoàn thành thông qua tâm còn chi đạo lại thông qua những nhân đạo. Từ lúc bắt đầu nếu thiếu tâm thì sẽ không có được các thiền (Jhana), cũng vậy nơi tâm quả thiện vô nhân, các Chi Đạo cũng không thể đạt đến được. [263] Chính vì thế mà chi thiền và chi đạo không có được nơi tâm này đâu. Trong đó bốn pháp hành uẩn đã được sắp loại (xúc, tư, nhất tâm và mạng quyền.) Đoạn nói

về ‘rỗng không’ đã rõ ràng hiểu theo ý nghĩa này[5] việc chú giải về nhĩ thức, v.v... nên được hiểu theo cách thức trên.

Thọ xả (indifference) cũng được gán cho bất kỳ tâm nào thông qua các căn, nhưng thọ lạc thì chỉ được gán cho xúc xú mà thôi. Đây là điểm phân biệt rõ ràng, nên được hiểu liên quan tới xúc xú. Trong bốn ‘môn’ mắt, tai, mũi và lưỡi - chỉ có sắc y sinh tiếp xúc và tiếp xúc với sắc y sinh mà thôi. Khi điều này xảy ra, giống như khi bốn miếng bông vải được đặt trên đe lại được đập từng miếng bông vải một, cảm thọ chiếm vị trí thọ xả. Nhưng ở “thân môn” thì chính sắc đại hiện bên ngoài lại là đối tượng ảnh hưởng tới nội xú và gây ảnh hưởng đến những sắc đại hiện bên ngoài đã trở thành nguyên nhân cho các kích thích nội xú. Giống như khi miếng bông được đặt trên đe rồi lấy búa đập, chiếc búa đó làm nát cục bông. Cũng vậy ma sát của va chạm này rất mạnh.[6] Liên quan đến một đối tượng đáng ưa thích, sự gọi ý nổi lên thông qua hành động, câu hành lạc; liên quan đến đối tượng không đáng ưa thích là câu hành khổ. Và vật, môn, đối tượng thuộc năm loại thức lại tỏ ra rất bền bỉ (kiên định). Nơi năm loại thức không hề có điều gì được coi như là sự biến đổi về vật, v.v... Đối với quả thiện nhãn thức, lấy nhãn thanh triệt làm vật, và đang khi hoàn tất nhiệm vụ thấy cảnh sắc xuất hiện từ bốn nguyên nhân đáng ưa thích hay chỉ ưa thích vừa phải và bốn vị trí ngay tại nhãn môn trở thành ‘kết quả’ nhĩ thức và các thức khác khiến cho nhĩ thanh triệt v.v... trở thành vật, và hoàn thành nhiệm vụ nghe, ngửi, nếm và sờ mó. Trong cảnh thính v.v... ưa thích hay chỉ ưa thích sơ sơ có vị trí tại nhĩ môn v.v... và trở thành kết quả. Nhưng liên quan đến những cảnh thính xuất hiện hai nguyên nhân (ý và thứ tự nhiệt độ)

Trong diễn giải ý giới[7], ý hiểu theo nghĩa bản chất nội tại, rỗng không, vắng bóng thực thể sống và giới tạo nên tập hợp này. Nó có trạng thái là biết cảnh sắc và các đối tượng khác ngay sau nhãn thức và hoặc các tâm khác, có phận sự là tiếp nhận cảnh sắc cũng như các đối tượng khác, thành tựu là tiếp thu. Nguyên nhân gần là thiếu vắng nhãn thức và các thức khác. [264] Ở đây, trong đoạn phác thảo các hiện trạng có mười hai thuật ngữ; chỉ kể những điều không được đề cập thì chỉ còn có chín thuật ngữ trong số đó chỉ bảy thuật ngữ là không thể sắp xếp được và hai có khả năng đó. Thắng giải và tác ý là hai đặc tính ‘hoặc bất kể điều gì’ (or whatever). Việc chú giải Tầm gọi là sắp xếp đối tượng. Nhưng vì thức được nói đến ở đây không thuộc tâm thiện mà cũng chẳng phải là tâm bất thiện. Chính vì thế nó không được coi như là ‘chánh tư duy hay tà tư duy.’ Trong đoạn Tóm tắt, cho dù không thể đạt đến được, chi thiền (jhana) vẫn rơi vào dòng chảy năm thức giới; chính vì thế thức này không được làm rõ. Và chi đạo không thể nắm bắt được.[8] Phân đoạn bàn về rỗng không thì quá rõ ràng. Vật của thức này luôn kiên định và thuộc ý vật. Môn và đối tượng lại không kiên định. Liên quan đến những đối tượng này, cho dù môn và đối tượng có thể biến đổi, ấy vậy mà vị trí vẫn chỉ là một; vì thức này có khả năng tiếp thu làm nhiệm vụ[9] cụ thể là, trong năm đối tượng thuộc năm ‘môn’ ở đó sau khi đã được tiếp nhận, nó trở thành một kết quả. Khi nhãn thức và các thức khác thuộc quả thiện diệt, nó tiếp nhận cảnh sắc và các đối tượng khác đã đạt đến vị trí, và lại được tái tạo ngay lập tức sau khi các thức đó đã xuất hiện.

Trong những phần chú giải về ý thức giới[10] thuật ngữ hỷ, một nét ý thức giới đầu tiên được thêm vào. Thọ cũng là một thọ hỷ, vì giới đầu tiên này chỉ nổi lên trước một đối tượng đáng ưa thích nó là thọ hỷ. Giới thứ hai nổi lên có liên quan tới một đối tượng đáng ưa thích trung bình, chính vì thế nơi đối tượng này đây là một thọ xả. Các thuật ngữ cũng giống hệt như những thuật ngữ trong phần chú giải về ý giới. Trong các thuật ngữ này, vì các ý thức giới đã rơi vào dòng chảy thuộc năm thức xú, thế nên các chi thiền (jhana) không được làm rõ ra. Cũng vậy đối với các chi đạo, hai loại chi này không thể nào đạt đến được. điều còn lại trong toàn bộ những phân đoạn khác nên được hiểu thông qua phương pháp như đã được nêu lên ở trên. Nhưng đối với các trạng thái, v.v... hai loại tâm quả vô nhân ý thức giới này có trạng thái là nhận biết sáu cảnh trần, phận sự tiếp thu, v.v... thành tựu thuộc hiện trạng tiếp nhận, v.v... nguyên nhân gần chính là có sắc ý vật.

Đối với hai giới này, giới đầu tiên trở thành một kết quả với hai điều kiện: - Khi kết quả ý giới này xuất hiện ngay lập tức sau thức xú như là một kết quả thiện được nơi năm ‘môn’ và nhận được đối tượng thuộc loại thức này, khi bị diệt lại đại diện cho năm ‘môn’ và trở thành một kết quả, và hoàn thành hành vi chấp nhận liên quan đến chính đối tượng đó, và đối tượng này trở thành một kết quả thực hiện nhiệm vụ ghi lại (hay giữ lại) đối với một đối tượng sinh động ngay tại sáu ‘môn’ đó. [265] Bằng cách nào vậy? Khi một chiếc thuyền vượt qua một dòng nước hung hãn, con thuyền rẽ làn nước ra làm hai và bị dòng nước cuốn trôi một trong một khoảng cách nhất định. Chính vì thế khi một đối tượng sinh động, vì giả dối xuất hiện trước sáu ‘môn’, tức khắc tốc lực tâm cũng xuất hiện theo; tiếp

theo sau đó đến lượt tâm hữu phần cũng xuất hiện. Nhưng không để đến lượt mình, tâm này liền bắt lấy đối tượng mà tốc lực tâm đã chiếm đoạt trước đó, rồi khởi xuất giữa khoảng thời gian tâm thứ nhất và thứ hai và thậm chí còn đi xuống đến tận dòng tâm hữu phần. Hoặc giả cũng tương tự một đoàn gia súc vượt qua một dòng suối - và như vậy người ta đã diễn giải ý nghĩa của dụ ngôn này. Như vậy ý thức giới này, ngay khi nó bắt được đối tượng mà tốc lực tâm đã kết, và tạo ra kết quả trong một hành động na cảnh (registration consciousness).

Và tâm thứ nhì lại tạo thành quả nơi năm cơ duyên tiếp theo sau đó. Bằng cách nào vậy? Ngay trong thời gian một người mù, người điếc, kẻ khờ, kẻ điên, kẻ ái nam, ái nữ hoặc giả một kẻ đưa ra một tâm tái tục nào nơi thế giới con người, tâm này liền tạo ra hiệu quả ngay dưới dạng một tâm tái tục, ngay sau đó cho đến khi nào người đó vẫn còn sống, tâm này vẫn tạo hiệu quả dưới dạng tâm hữu phần; trong qui trình năm cảnh, khi đối tượng thuộc loại đáng ưa thích vừa phải, tâm này tạo ra hiệu quả ngay khi tiếp thu được, đối với một đối tượng sinh động xuất hiện tại sáu môn, vào sát na tử, ở giai đoạn na cảnh (registration) và giai đoạn diệt tuần tự như vậy. Như vậy tâm đã tạo quả nơi năm cơ duyên.

Đến đây kết thúc hai loại ý thức giới

-ooOoo-

Chương II

QUẢ THIỆN DỤC GIỚI

Đến đây hầu làm rõ tám loại tâm quả chính, một lần nữa ta lại nên bắt đầu với câu hỏi; ‘Những pháp vô ký là gì vậy?’ [\[11\]](#) Về điểm này, vì phương pháp đã được đưa ra trong bản văn Kinh Phật, toàn bộ những phân đoạn đã được rút ngắn lại. Ý nghĩa của các đoạn đó nên được hiểu theo phương pháp đã được nêu ra ở trên. Nhưng ở đây, chúng ta muốn chỉ rõ cho thấy những nét đặc trưng như thế cũng đã tồn tại trong thực tế, người ta khẳng định rằng ‘vô tham chính là một căn vô ký.’ Vì những thuật ngữ như vậy đã không được khẳng định, ta nên hiểu như sau: những cách phân chia thành: nghiệp môn, nghiệp đạo, nền tảng hành vi công đức [\[12\]](#) được mô tả dưới dạng những thiện thuộc dục giới, chúng ta không đề cập đến ở đây. Tại sao vậy? Vì ở đây chúng ta chỉ đề cập đến tâm là nơi không thể tạo nghiệp (intimation), không cho quả, chẳng có hành vi công đức nào khởi xuất, đại loại như bố thí chẳng hạn. v.v... [\[266\]](#) Trong số những tâm ‘hoặc bất kỳ tâm nào’(or-whatsoever) lòng từ bi và tùy hỷ được nêu lên ở trên không nằm trong số những quả này, bởi vì hai tâm này có một chúng sanh làm đối tượng. Vì những tâm quả Dục giới thực sự chỉ liên quan đối tượng có giới hạn mà thôi. Và không chỉ có lòng từ bi và tùy hỷ vắng bóng ở đây, mà cả những “giới phần” cũng không thấy xuất hiện. Tuy nhiên, vì ngũ giới không phải là gì vô ký, nhưng chính là điều thiện.

Ở đây cũng xuất hiện việc sắp loại các tâm theo dạng vô dẫn và hữu dẫn thông qua những tâm thiện và những nguyên nhân khác nhau nên được hiểu một khi có được mà thôi. Quả nơi tâm thiện vô dẫn có trạng thái là vô trợ, nhưng quả của tâm thiện hữu dẫn nó là hữu trợ. Hơn thế nữa quả đó chỉ khởi xuất từ những nhân duyên như vậy dưới dạng những đối tượng vô dẫn tiềm tàng mà thôi; quả khác lại khởi xuất những nhân duyên khác được coi như những đối tượng yếu là hữu dẫn. Trong cách phân loại tâm bậc hạ v.v... những đơn vị tâm quả này cũng không được coi như là thuộc loại ‘bậc hạ’ ‘bậc trung’ hay ‘cao cấp,’ vì những đơn vị này không được hoàn tất hiểu theo cách thông thường là nhờ vào dục trưởng (desire-to-do), hay bất kỳ pháp trưởng [\[13\]](#) nào đó. Nhưng thực chất tâm quả thiện cấp thấp cũng chỉ thuộc bậc hạ, tâm quả trung bình thì cũng thuộc bậc trung và tâm quả cao cấp ắt hẳn phải thuộc loại bậc thượng rồi. Ở đây không thấy xuất hiện trưởng. Và tại sao vậy? Vì chúng không đủ năng lực để tạo ra dục trưởng, v.v.... Toàn bộ những gì còn lại nên được hiểu như đã được bàn đến trong tám loại tâm thiện ở trên.

Đến đây chúng ta phải hiểu rõ cơ hội khi các kết quả thuộc tám loại tâm quả chính tạo ra hiệu quả như thế nào. Có bốn cơ hội như vậy đó là: tục sinh, hộ kiếp, tử và na cảnh (registration). Bằng cách nào vậy? chúng phát huy hiệu quả như là một tâm tục sinh trong trường hợp có những hạng người được liệt kê nơi cõi người và nơi chư thiên ở dục giới tạo được nhiều công phước, và đã đạt được nhân hoặc ba nhân. Kế tiếp, tâm tục sinh, chúng trở thành tâm hộ kiếp được sáu mươi, tám mươi hoặc ngay cả trong nhiều năm liên tục, trong toàn bộ quá trình cuộc sống của họ; thứ ba là na cảnh (registration)) xuất hiện nơi sáu ‘môn’ trong trường hợp đối với một đối tượng sống động; và cuối

cùng là diệt vào sát na tâm tử. Như vậy đây chính là bốn cơ hội các đơn vị tâm quả phát huy hiệu quả.

Tất cả những ai sắp sửa trở thành Phật ngay vào sát na tục sinh cuối cùng, cũng thực hiện được điều này thông qua những đơn vị tâm quả vĩ đại này, câu hành hỷ, hoàn hảo ba nhân và vô dẫn và tâm tái sanh (conception-consciousness) đó chính là kết quả của tâm tử bi trước đó. Nhưng trong trường hợp này thì cuộc sống liên tục không thể kể xiết đã nói tới ở giai đoạn tái tục đó lại đảo ngược lại thành thời gian. Trưởng Lão Mahāsiva có nói: ‘Tâm câu hành xả thì mạnh hơn gấp bội tâm câu hành hỷ, chính nhờ tâm đó mà các vị Bồ Tát đầu thai; được đầu thai theo kiểu đó nên họ đã được tái sanh, họ đã có được những ước muốn cao thượng, họ không thêm muốn ngay cả những tiên cảnh (celestial objects), họ nên giống như Trưởng lão Tam Tạng-Cūlanāga và những người khác nữa’ [267] Nhưng tác phẩm chú giải vĩ đại lại bác bỏ quan điểm này, như vậy, ‘tư tưởng này chỉ là ý kiến của vị trưởng lão mà thôi, và tiếp tục giải thích thêm: ‘Lòng từ tâm của các vị Bồ Tát Toàn Tri rất mạnh mẽ[14], chính vì thế thông qua tâm tái sanh này các vị Bồ Tát có thể tái sanh. Tâm tái sanh này ở giai đoạn đầu chính là tâm tử bi, đó là tâm quả thiện biết cảnh cõi dục giới câu hành hỷ ba nhân và vô dẫn.’

Giờ đây ta rút ra được nội dung pháp về kết quả đang được làm sáng tỏ. Ở mức độ này Trưởng Lão Tam Tạng-Cūlanāga đã nói: ‘Chỉ với một tư thiện mà thôi thì đã có tới mười sáu loại tâm quả xuất hiện, về điểm này, (nhờ tâm tái tục hai nhân) mà đạt được mười hai loại[15] quả (và qua tâm tái tục vô nhân) thì tạo ra được tám quả vô nhân’ Nhưng Trưởng Lão Mahādatta, [được biết đến] với tên Moravāpīvasin,[16] lại cho rằng: ‘chỉ thông qua một tư thiện thôi thì có tới mười hai tâm quả nổi lên.’ Ở đây [nhờ tâm tái tục hai nhân] mà có tới mười hai loại[17] quả. Và thông qua tâm tái tục vô nhân cũng làm nổi lên tới tám quả vô nhân như vậy. Trong trường hợp này họ đề cập đến ‘vấn nạn của Sāketa.’ Tại miền Sāketa những người mộ đạo đã tụ tập lại tại chánh điện, nêu lên vấn nạn như sau. “Một khi ta chỉ sử dụng có một nghiệp tư mà thôi, phải chăng ta chỉ có thể tái đầu thai một lần thôi sao, hay ta lại phải đầu thai nhiều lần khác nữa?” [18] vì không thể quyết định được điều này, họ đã ra đi và đến hỏi Trưởng Lão về Vi Diệu Pháp (Abhidhamma), các vị đó đã thuyết phục họ nói rằng: ‘Cũng giống như trong trường hợp chỉ có một hạt xoài thì chỉ có một mầm cây xoài mọc lên mà thôi, chính thì thế chỉ có một lần đầu thai mà thôi.’ Rồi một bữa nọ họ lại đặt câu hỏi như sau: “Một khi ta đã thông qua nghiệp nhiều tư, liệu sẽ xuất hiện nhiều lần đầu thai hay chỉ có một lần duy nhất mà thôi?” Và vì không thể đi đến kết luận, họ đã ra đến hỏi các vị trưởng lão, các ngài đã thuyết phục họ nói rằng, ‘Chính vì khi nhiều hạt xoài được gieo xuống đất. nhiều mầm xoài non sẽ mọc lên, cũng vậy ta cũng có được rất nhiều lần đầu thai.’

Hơn thế nữa, trong dịp này các vị trưởng lão cũng đã đúc kết được một điều được biết đến dưới dạng một bản tuyên ngôn về ưu thế hơn hẳn nơi tác nghiệp. Cụ thể: - những chúng sanh đã đầu thai này cũng có thừa tham lam, sân hận và si mê cũng như nhiều khuynh hướng trái ngược nhau. [Chúng ta thử gọi đó là G, H, D ; còn điều sau là g, h, d . NXB] Đến đây thì điều gì đã quyết định đến sự dồi dào đến như vậy? Những nhân duyên trước đó sẽ tạo ra như vậy. Sự khác biệt đã được xác định ngay vào thời điểm khi tác nghiệp được thể hiện. Tại sao lại diễn ra như vậy? Một Khi ở vào thời điểm như vậy, thì G chỉ xét dưới góc độ nghiệp chướng đã mạnh rồi, còn g thì yếu hơn, h và d lại rất mạnh, còn H, D lại yếu, thế nên g yếu không thể loại bỏ[19] được G rất mạnh, nhưng h, d , cũng thuộc loại mạnh, [268] lại có thể loại bỏ được D, H . Chính vì thế một chúng sanh (con người), thông qua tác nghiệp như vậy mà được tái sanh, thì có những khát ái rất mạnh, có thói quen hưởng thọ[20] cũng rất mạnh, lại có tính khí hoà nhã, thông minh và tài giỏi như đá nam châm hút vào vậy.

Mặt khác, nếu khi tác nghiệp phát huy tác dụng hết mức, cả G, H đều mạnh mẽ, và g, h trở nên yếu đi, d mạnh thì D yếu, lúc đó nhờ phương pháp suy luận ở trên chúng sanh kết quả sẽ có khát ái cũng như ác tính không ưa rất mạnh, nhưng rất thông minh và tài giỏi giống như cục nam châm hút vào vậy. Như trong trường hợp Trưởng Lão Dattābhaya. Một khi G, D mạnh, và những gì còn lại yếu, thì kết quả như trong phương pháp vừa đề cập ở trên lại trở thành tham dục, không tinh nhanh, nhưng tính khí lại thân tình và khả ái. Hơn thế nữa khi G, H, D vào lúc đó, lại mạnh thì toàn bộ g, h, d đều trở nên yếu đi theo như phương pháp đưa ra ở trên thì chúng sanh kết quả đó có khát ái và ác cảm mạnh mẽ, và trí thông minh lại rất đần độn. Còn nữa, vào lúc khi mà g, H, D mạnh mẽ còn G, h, d thì yếu người đó rõ ràng thoát khỏi tính tham dục, và không bị lam cho say mê ngay cả trước một cảnh trời, nhưng người đó có đầy tính thù địch và trí thông minh lại trở nên đần độn. Lại nữa, khi G, h, D vào lúc đó lại mạnh mẽ và cá tính còn lại thì yếu ớt, qua phương pháp nêu trên, người đó lại trở nên tham lam và khả ái, nhưng tính khí lại đần độn. Lại nữa, một khi g, h, d mà mạnh, còn những gì khác

lại yếu theo phương pháp đã nêu ở trên, người đó sẽ không tham lam và rất thông minh, nhưng lại đầy những ác ý. Cuối cùng khi mà *g, h, d* vào thời điểm đó lại mạnh, và *G, H, D* lại suy yếu thì con người kết quả đó lại trở thành rất vô tham ác, thân thiện và thông minh giống như trường hợp Trưởng Lão Mahā Sangharakkhita.

Hơn nữa, vào dịp đó người ta cũng công bố đã hoàn tất soạn thảo ra những nhân duyên (root-conditions)[21] gồm có: - nghiệp ba nhân đem lại kết quả ba nhân, hai nhân, hay vô nhân, nhưng nghiệp ba nhân không đem lại kết quả ba nhân, nhưng đem lại một kết quả khác. Nhờ có nghiệp ba nhân, có tâm tái tục ba nhân, hoặc hai nhân mà không có vô nhân; thông qua nghiệp hai nhân thì tâm tái tục có thể trở thành hai nhân hay vô nhân mà không thể trở thành ba nhân được. Tâm thiện vô dẫn đem lại kết quả có thể là vô dẫn[22] hay hữu dẫn. [269] Tâm thiện hữu dẫn đem lại kết quả vô dẫn và hữu dẫn[23] còn tùy theo. Thọ phải thay đổi tùy theo đối tượng. Na cảnh (registration) lại phải do tốc lực tâm xác định.

Hiện giờ nơi học thuyết của Trưởng Lão này Trưởng Lão kia, có tới mười sáu loại (quả), v.v... ta nên hiểu như sau.

Để triển khai rộng ra: trong trường hợp một chúng sanh được đầu thai do tâm quả thuộc loại chính đầu tiên, tương tự như tâm thiện dục giới thuộc loại đầu tiên, và sau khi đã ra khỏi lòng mẹ có khả năng thực hiện được một hành vi kiểm chế hoặc không kiểm chế, khi một đối tượng đáng ưa thích hiện diện ở nhãn môn và trước khi có tâm khai môn nó đã ảnh hưởng đến tâm hữu phần, lúc đó nổi lên hàng loạt những đối tượng và cách chúng biến đổi. Tại sao lại như vậy? Bởi vì chính đối tượng đó quá yếu. Đây chính là một trong những cơ hội không đem lại hiệu quả gì.

Lại nữa, khi khai ngũ môn làm cho tâm hữu phần bị rung động lên, nhưng vẫn chưa đạt đến một quyết tâm nào cả, thì khai ngũ môn (adverting) này tồn tại trong một quãng thời gian, nhãn thức, hay tiếp thu được hoặc giả còn quan sát và một điều không thể nào diễn ra đó là trở lại tiến trình đó. Khi đạt đến tâm đoán định, tâm này xuất hiện một hoặc hai sát na; rồi khiến ra tập hành duyên và kéo dài dưới dạng tốc lực tâm nó lại trôi vào tâm hộ kiếp.. hành vi tưởng này cũng là một loại tâm khai ngũ môn (adverting) nơi đối tượng còn yếu; và đạt đến được khi nào ta nói: ‘Hình như điều đó tôi đã thấy’ hoặc giả ‘tôi đã nghe.’ Đây lại là một cơ hội nữa không tạo ra bất kỳ hiệu quả nào.

Còn nữa, khi một người khác có mặt vào cảnh trần làm rung động tâm hữu phần, các qui trình tâm nổi lên,[24] tốc lực tâm cũng diễn ra. Nhưng ngược lại na cảnh (registration) chỉ diễn ra vào lúc cuối tốc lực tâm, trước khi na cảnh nổi lên thì tốc lực tâm đã trôi vào tâm hữu phần. Để minh họa điều này: - ta chỉ cần hình dung việc xây dựng một con đê (đường cao) ngang qua một con sông và dẫn nước vào một con kênh lớn hơn, trước nước chảy tràn vào kênh và đổ đầy các cánh đồng hai bên con kênh và tràn ngập đồng ruộng, xoá sạch những lối dẫn vào hang cua, v.v... rồi lại chảy vào sông. Chính vì vậy ở đây - thời gian nước chỉ chảy trở lại dòng sông [270] giống như một qui trình tâm hữu phần. Thời gian xây con đê giống như tâm khai-môn’ đang làm rung động tâm hữu phần. Thời gian nước chảy vào các kênh lớn chính là lúc diễn ra hàng loạt những qui trình tâm. Việc nước tràn ngập các cánh đồng ở hai bên [con kênh] giống như tốc lực tâm vậy. Việc nước chảy trở lại vào dòng sông sau khi đã quét sạch các hang cua, v.v... lại là một sự tái phát trở lại vào tâm hữu phần sau khi tốc lực tâm đã nổi lên trước khi na cảnh diễn ra, như vậy không có xác định hành vi của tâm rơi vào tâm hữu phần. Tâm này nổi lên cũng thuộc loại đã được mô tả ở trên do đối tượng yếu mà ra. Đây là trường hợp thứ ba không đem lại hậu quả gì.

Nhưng giờ đây, nếu có một đối tượng sống động xuất hiện, tâm nhãn thức hay các tâm khác cũng nổi lên khi tâm khai ngũ môn làm rung động tâm hữu phần và một đơn vị tâm thiện đầu tiên ở cõi dục giới trở thành tốc lực tâm, ở giai đoạn tốc lực tâm xuất hiện và diễn ra sáu hay bảy sát na, rồi tạo ra na cảnh (registration), thế rồi cùng lúc đó na cảnh (registration) được thiết lập, và như vậy ta thiết lập được na cảnh (registration) trong cùng một lúc, loại tâm quả tương tự như đơn vị tâm thiện cũng được thiết lập. Loại tâm quả thiện này có hai tên gọi là: - ‘căn nguyên (root) tâm hữu phần’ xuất phát từ đặc tính giống với tâm tái tục và ‘na cảnh’ (registration), vì [tương tự như động tác na cảnh (registration)] tâm này xâm chiếm đối tượng thông qua tốc lực tâm.

Trong trường hợp này có bốn loại tâm quả được coi như là quả đó là: - nhãn thức, tiếp thu, quan sát, và na cảnh (registration). Và khi loại tâm thiện thứ nhì trở thành tốc lực tâm, thì loại tâm quả tương tự như vậy cũng được thiết lập với tên gọi là na cảnh (registration). Loại tâm quả thứ hai này, không

giống bất kỳ tâm nào cũng lại có hai tên đó là: - tâm hữu phần ‘ngẫu nhiên’ và na cảnh (registration), thông qua phương pháp đã bàn đến ở trên. Cùng loại tâm này cộng với bốn loại tâm quả kể trên làm thành năm loại tất cả. Và khi loại tâm thiện thứ ba trở thành tốc lực tâm, lúc đó loại tâm quả thứ ba tương tự như vậy được gọi là na cảnh (registration). Thông qua phương pháp nói trên tâm này lại có hai tên đó là: ‘tâm tái tục tình cờ’ và na cảnh. Cùng loại tâm này cộng với năm loại tâm thức kể trên làm thành sáu loại thức. Và khi loại tâm thiện thứ tư trở thành tốc lực tâm, sau đó loại tâm quả thứ tư giống như thế cũng được gọi là na cảnh (registration) vậy, thông qua phương pháp đã nói đến ở trên loại tâm này cũng có hai tên [271] Cùng loại tâm thức này cộng với sáu loại tâm trên làm thành bảy loại tất cả.

Tiếp theo đó, khi một đối tượng đáng ưa thích ở mức độ vừa phải xuất hiện nơi nhãn môn, cũng thông qua phương pháp nói trên, nơi đối tượng đó có ba cơ hội vô hiệu quả xảy ra. Nhưng vì [trong trường hợp này] thọ có thể được hoán đổi với đối tượng, vì thế nơi đối tượng đó diễn ra ra một tâm quan sát câu hành với thọ xả (indifference). Vào lúc kết thúc bất kỳ một trong bốn loại thiện tốc hành tâm nói trên câu hành với thọ xả (indifference), thì mỗi loại trong số bốn loại tâm quả tương ứng câu hành với thọ xả (indifference) lại được coi như là na cảnh (registration). Thông qua phương pháp đã nói tới ở trên tâm này có hai tên: - một là ‘tâm hữu phần ngẫu nhiên’ và hai là ‘na cảnh (registration) – và được gọi chung là ‘tâm hữu phần sau.’ Như vậy năm loại tâm này cộng với bảy loại tâm đã đề cập đến ở trên làm thành mười hai loại. Như vậy có tới mười hai loại tâm xuất hiện ngay tại nhãn môn và nơi mỗi môn khác nữa như nhĩ môn v.v... toàn bộ có tới sáu mươi loại tâm có tương quan với mỗi xứ. Vì vậy thông qua chỉ một tư (volition) thôi, một khi nghiệp chướng phát huy tác dụng, thì toàn bộ sáu mươi loại tâm quả có thể nổi lên. Tuy nhiên, ta chỉ cứ xét đến điều không được cứ xét thôi, đã có tới mười hai loại tâm nơi nhãn môn và bốn loại thức – nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, và xúc giác làm thành mười sáu.

Liên quan đến vấn đề này các vị [Trưởng Lão được hỏi ý kiến] đã chấp nhận ẩn dụ quả xoài như sau: Có một người nọ lấy khăn choàng đầu và nằm ngủ ngay dưới gốc cây xoài có đầy trái. Và rồi một quả xoài chín rơi khỏi cây rớt xuống đất sượt qua tai ông ta. Tỉnh giấc do tiếng động đó ông ta mở mắt nhìn quanh; rồi đưa tay ra nhặt trái xoài, đưa lên mũi ngửi và bắt đầu bỏ vào miệng ăn ngon lành. Về điểm này, thời gian ông nằm ngủ ở gốc cây xoài giống như khi chúng ta sống trong tâm hữu phần vậy; giây phút quả xoài chín rụng khỏi cây xuống đất sạt qua lỗ tai của người này giống như sạt na một đối tượng làm rung động vào các căn; thời gian tỉnh giấc do tiếng động quả xoài rớt xuống đất giống như tâm khai ngũ môn làm rung động tâm hữu phần; thời gian người đó mở mắt ra và ngó quanh giống như việc hoàn tất nhiệm vụ thấy cảnh sắc thông qua nhãn thức; thời gian giơ tay ra và lượm quả xoài giống như tâm quả ý giới tiếp thu được đối tượng; thời gian lượm quả xoài và nặn nhũn giống như tâm quả ý thức giới quan sát đối tượng, thời gian ngửi quả xoài giống như tâm tố ý thức giới đoán định đối tượng; [272] thời gian ăn trái xoài giống như tốc lực tâm thường thức mùi vị đối tượng. Dụ ngôn ví von này mang ý nghĩa gì vậy? Đó chính là nhiệm vụ của đối tượng tác động lên các căn. Khi điều này xảy ra, nhiệm vụ khai ‘ngũ môn’ chỉ tác động lên tâm hữu phần mà thôi, nhiệm vụ thấy thông qua nhãn thức, tiếp thu đối tượng thông qua tâm quả ý giới, quan sát đối tượng thông qua yếu tố vô hiệu thuộc nhận thức tâm linh tâm quả ý thức giới, đoán định cảnh thông qua tâm tố ý thức giới. Nhưng quả thực chỉ có tốc lực tâm mới được thưởng thức hương vị của đối tượng mà thôi. Đây chính là điều mang nhiều ý nghĩa. Và trong việc tạo ra loại tâm này không có người thực hiện lẫn người khuấy động, ‘hãy có tâm hữu phần, hãy có tâm khai môn, hãy có tâm nhãn thức, hãy có tâm tiếp thu, quan sát, tâm đoán định và tốc lực tâm.’

Một lần nữa: trong dịp đó họ đã chấp nhận năm loại trật tự (vũ trụ) đó là: định luật mầm mống, định luật quý tiết, định luật nghiệp báo, định luật về pháp, định luật về tâm[25]. Trong số năm trật tự này, thì định luật Mầm Mống [tiết lộ] một việc ban tặng thuộc cách này cách khác tương tự như sự khai hoa kết trái nơi hạt giống loại này hay loại khác vậy, giống như thấy nơi mầm chồi một hạt đậu xanh luôn hướng về phía bắc, cây leo miền nam luôn mọc quanh cây từ phía tay phải, cây hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời, cây leo Maluva mọc về phía cây và các lỗ luôn xuất hiện trên chóp đỉnh một quả dừa.

Định luật quý tiết giúp cho sự đâm chồi, đâm bông kết trái của các loại cây này cây nọ vào các mùa nhất định trong một năm.

Nghiệp ba nhân đem lại quả ba nhân, quả hai nhân, và một kết quả vô nhân; nghiệp hai nhân đem lại quả hai nhân và quả vô nhân chứ không phải quả ba nhân – điều mang lại những kết quả thích hợp thông qua nhiều tác nghiệp khác nhau chính là định luật nghiệp báo. Và lại còn có một loại định luật nghiệp báo khác nữa tùy theo vì kết quả lại tương tự với tác nghiệp. Để chứng tỏ ý nghĩa này họ kể lại một câu chuyện. Vào Thời Đức Phật có một ngôi làng gần cổng thành Savatthi bị hoả hoạn, có một nắm cỏ tranh cháy rực từ nóc nhà bay lên trời và quàng vào cổ một con quạ đang bay qua. Con quạ kêu thét lên, nhào xuống đất và chết. Nơi đại dương cũng vậy, có một con tàu bị mắc cạn. Vì không phát hiện ra bất kỳ một sự phá rối nào, nên họ đã bắt thăm; số không may rơi vào tay người vợ của viên Đô đốc, sau đó họ liền nói. ‘Chỉ vì một người đàn bà mà tất cả đều bị hiểm nguy, chúng ta phải ném mụ đàn bà đó xuống biển.’ Vị Đô đốc liền nói rằng: ‘Tôi không thể cầm lòng đứng nhìn nàng trôi lênh bênh trên mặt nước biển, hãy cột một bạch cát vào cổ để cho nàng chìm xuống đáy biển khuất mắt tôi. Ngay giây phút đó thì con tàu nổi lên như một mũi tên bắn ra khỏi dây cung từ phía dưới con tàu. Một vị Tỷ Kheo đang sống trong một hang động. Một mảng đất trên đỉnh ngọn núi vĩ đại đã lở xuống và bít kín lối ra vào hang động của vị tỷ kheo đang ở trong đó, vào ngày thứ bảy thì tự nhiên lối ra được khai thông.

Họ kể lại ba câu chuyện này cho Đức Phật nghe, đang lúc ngài ngồi thuyết pháp ngay cổng vào Kỳ-Đà Tịnh Xá (Jetavana). Bậc Đạo Sư (tức Đức Phật) lên tiếng, ‘tác nghiệp này không phải là công việc của những người khác; nhưng do chính con quạ, v.v... thực hiện vậy và ngài đã chứng tỏ cho thấy tiền kiếp của con quạ: ‘Ở kiếp trước, con quạ chính là một người đàn ông, vì đã không thể thuần hoá được một con bò hoang dữ dội, ông ta đã buộc vào cổ con bò một bó rơm khô, nổi lửa đốt và con bò đã chết. Hiện thời hành động này không cho phép con quạ thoát khỏi tác nghiệp đó cho dù nó đã có thể bay bổng lên trời cao. Người vợ vị đô đốc đó ở kiếp trước cũng đã là một người đàn bà. Người ta đã biếu nàng một con chó, và khi đi vào rừng thì con chó cũng đi theo và trở về nhà cùng với nàng, có người đã nhạo báng bà với lời lẽ: ‘Kìa con chó săn của chúng ta đang đi’ [26]. Nàng cảm thấy quá mắc cỡ, vì không thể cản trở được con chó đi theo, rồi nàng liền cột một bao cát vào cổ con chó và ném con vật xuống nước. Hành vi đó đã không cho phép người đàn bà thoát khỏi sóng đại dương. Còn vị Tỷ Kheo đó ở kiếp trước đã là một người chăn bò. Khi một con kỳ đà (iguana) chui vào lỗ làm tổ, vị này đã bít lỗ với một nắm cành cây non. Và đúng bảy ngày sau ngài đã đến và mở lỗ ra. Con kỳ đà (iguana) chui ra run lập cập. Vì quá thương hại vị tỷ kheo này đã tha mạng cho con giông mào đó. Hành động đó không cho phép vị tỷ kheo thoát ra khỏi hang động ngay cả khi ngài đã vào một hang động trong núi và ngồi ở trong đó. Như vậy liên quan đến ba câu chuyện này Đức Phật đã xuất khẩu thành kệ như sau; -

*[274] Chẳng phải trên trời, dưới đáy đại dương. hoặc
chạy trốn vội vã vào hang động trên triền núi.
Cũng chẳng có nơi nào trên mặt đất này
Là nơi chur vị tỷ kheo có thể trốn khỏi tác nghiệp
Từ những hành vi xấu xa người đó đã thực hiện vậy.*

Điều này cũng được biết đến như là Định luật nghiệp báo.

Một số câu chuyện thuộc loại này cũng được kể lại như sau:

Các vị Bồ Tát khi được đầu thai, lọt lòng mẹ, việc giác ngộ chung cuộc các Ngài, tức là trở thành các vị Như Lai chuyển Pháp Luân, tức là từ bỏ thọ cảnh và tịch diệt hoàn toàn: - thế giới rung chuyển vào từng thời điểm đó chính là định luật về Pháp tự nhiên.

Và khi một đối tượng tác động đến căn ta, lúc đó chẳng có người thực hiện cũng như kẻ kích động nào cả để mà nói. ‘hãy có tâm khai môn,’ v.v... kể từ thời điểm đối tượng đụng đến các căn; thì mỗi căn tùy theo chính bản chất tâm khai ngũ môn’ làm rung động tâm hữu phần. Nhãn thức hoàn tất nhiệm vụ thấy, tâm quả ý giới có nhiệm vụ tiếp thu tâm quả ý thức giới có nhiệm vụ quan sát. Tâm tố ý thức giới có nhiệm vụ đoán định mọi sự; tốc lực tâm thường thức hương vị của đối tượng: - toàn bộ điều này được hiểu như là định luật về tâm.

Một khi thông qua tâm thiện ba nhân và hữu dẫn, và đồng thời cũng thông qua tâm thiện vô dẫn và hữu dẫn, câu hành với tác nghiệp thọ xả (indifference) và một tâm quả tương tự như vậy xuất hiện khi có tái tục, cùng một phương pháp như vậy cũng được coi như là toàn hảo. Nhưng nơi hai loại tâm câu hành thọ xả (indifference), thoát tiên tiến trình này được chứng minh bằng cách thông qua một

đối tượng đáng ưa thích tương đối, rồi sau đó ta nên chứng minh thông qua phương cách một đối tượng đáng ưa thích. Như vậy nơi mỗi ‘môn’ có tới mười hai đối tượng xuất hiện, nâng tổng số tất cả là mười sáu. Thông qua điều không được cứu xét lại có mười sáu loại tâm quả nổi lên.

Liên quan đến vấn đề này, các vị trưởng lão đã đưa ra một ẩn dụ nói về năm cỗ máy ép mía đường. Họ cho biết, giả dụ như khi ta ép mía đường. Có mười một người thợ máy từ ngôi làng kia ra đi đến một nông trại trồng mía. Họ biết mía đường đã đến ngày thu hoạch. Liên lên gặp chủ đồn điền báo cho ông chủ biết [275] họ là những người thợ ép mía đường. Ông chủ liền nói, ‘tôi đang đi tìm thợ ép mía đường đây’ và ông liền đưa họ tới lán trại ép mía. Những người thợ liền dựng lên các cỗ máy và nói, ‘Chúng tôi chỉ có mười một người, chúng tôi cần thêm một người nữa, vậy ông hãy đi thuê thêm một người nữa đi.’ Người chủ nói, ‘Ta sẽ cùng làm với các người.’ Rồi ông chủ tiến vào lán trại và trở thành bạn với bọn thợ. Khi mỗi người thực hiện công việc riêng của mình, người phụ trách nấu mật đường đã phụ trách nấu nước cốt mía và đổ thành đường tảng. Và sau khi đã cân những cục đường tảng đó người chủ đã trả cho mỗi người, và mỗi người đã nhận được phần lương của mình, rồi họ đã chuyển giao lại lán trại cho ông chủ, như vậy họ đã thực hiện công việc ép đường tại bốn lán trại khác nữa, sau đó họ ra về.

Ở đây năm cỗ máy tại năm lán trại ép đường giống như năm nội xứ; năm nông trường trồng mía giống như năm loại đối tượng. Mười một người thợ máy lưu động chính là mười một loại tâm quả; năm ông chủ nông trường trồng mía chính là năm loại thức xứ; thời gian cộng tác nơi mười hai người thợ máy kể cả ông chủ đồn điền trồng mía nơi lán trại đầu tiên và việc mỗi người nhận được đồng tiền công của mình tương ứng với mười một loại tâm quả cùng thực hiện chung với nhau nơi nhãn thức hoàn thành phận sự riêng của chính mình liên quan với cảnh sắc tại nhãn môn và đang khi từng người hoàn thành nhiệm vụ riêng của mình liên quan đến ‘môn’ nhãn thức chưa được chuyển giao. Công việc cộng tác của cả mười hai người nơi lán thứ nhì, thứ ba, thứ tư và thứ năm và mỗi người đều nhận đồng lương của mình tương ứng với mười một loại tâm quả làm việc chung với các thức xứ khác và mỗi tâm đó đều hoàn thành nhiệm vụ của mình liên quan đến các loại cảnh trần ở mỗi ‘môn’ tương ứng. Ở mức độ này chính là tâm tái tục ba nhân thông qua tác nghiệp với ba nhân. Điều ở trên khóa lấp toàn bộ việc tâm tái tục có hai nhân là do tác nghiệp tương tự như trên.

Đến đây chúng ta sẽ xem xét tác nghiệp hữu vi nhị ‘nhân’ mà thôi. Điều này chỉ đạt được thông qua tái nhận thức hữu vi nhị ‘nhân’ khi tác nghiệp được thực hiện thông qua tâm thức nhị ‘nhân’ câu hành hỷ và vô dẫn diễn ra, trong trường hợp một người nào đó nhận tâm tái tục nhờ tâm quả hai ‘nhân’ tương tự như vậy, [276] ba cơ hội vô hiệu có thể xảy ra nơi nhãn môn, thông qua phương pháp đã đề cập đến ở trên. Khi một đối tượng đáng ưa thích xuất hiện. Vào sát na diệt một đơn vị tốc lực tâm vô dẫn, hai nhân câu hành hỷ, thì na cảnh (registration) nổi lên tương tự như vậy và kết thúc tâm hữu phần cơ duyên.’ Nhưng nếu tốc lực tâm không thuộc loại vô dẫn và na cảnh (registration) kết thúc ‘tâm hữu phần ngẫu nhiên.’ Sau đó bất kỳ tốc lực tâm nào kèm theo với thọ xả (indifference) liên quan đến một đối tượng đáng ưa thích tương đối nổi lên thì hai sát na na cảnh (registration) tương tự như vậy cũng nổi lên. Ở đây có tám cơ hội như vậy xuất hiện nơi mỗi ‘môn,’ toàn bộ có tới bốn mươi loại tâm. Nhưng thông qua xem xét những gì đã được nghiên cứu trước đó, có tám tâm xuất hiện ngay nhãn môn với bốn tâm thông qua nhĩ môn, v.v... làm thành mười hai tâm. Như vậy thông qua một tư duy nhất, một khi tác nghiệp gây ảnh hưởng liền nổi lên mười hai loại tâm quả. Câu chuyện dụ ngôn quả xoài và pháp về năm thứ tự trong thiên được kể đến ở trên.

Ta cũng nên áp dụng cùng một phương pháp trong trường hợp người nào đã nhận tâm tái tục thông qua tâm quả giống như ba loại tâm hai ‘nhân’ còn lại. Nhưng trong trường hợp này, câu chuyện ngụ ngôn máy ép đường thì cần tới bảy người thợ máy. Một khi thông qua bảy người thợ máy, việc ép đường được thực hiện. Điều đáng nói ở đây là cả người chủ nữa là tám người như đã được nói ở trên. Trong phạm vi này thì tâm tái tục hai nhân thông qua tác nghiệp cũng chính là hai ‘nhân’ vậy.

Tiếp theo trong pháp về tâm tái tục vô nhân.’ Khi tác nghiệp do một tâm hay một loại thức hai ‘nhân’ trong số bốn loại tâm thiện, một điều không đúng nếu ta nói trong trường hợp một người nào đó đã có tâm tái tục thông qua tâm lại chính là tâm quả thiện, câu hành với thọ xả (indifference) và ý thức giới vô ‘nhân’. Trong trường hợp này tâm tái tục của người đó tương tự như tác nghiệp vậy. Trong thực tế, tác nghiệp chính là tâm hai nhân, còn tâm tái tục chính là tâm quả vô nhân vậy.

Khi một đối tượng đáng ưa thích vừa phải xuất hiện trước nhãn môn một người đã trưởng thành, thì khả năng ba cơ hội vô hiệu nên được hiểu thông qua phương pháp kể trên. Nhưng vào lúc kết thúc bất kỳ tốc lực tâm nào trong số bốn loại tâm thiện hai nhân, tâm vô nhân đều tồn tại như là na cảnh (registration) và có hai tên: - nhân hữu phần và na cảnh (registration). Như vậy ở đây nhãn môn nhãn thức cũng như tiếp thu đều câu hành thọ xả (indifference). Kể cả quan sát lẫn na cảnh (registration) đều câu hành thọ xả (indifference). Chính vì thế, không kể đến một trong hai tâm này thì có tới ba loại tâm cần phải tính đến. Và nơi một đối tượng đáng ưa thích cao độ thì tâm quan sát và na cảnh (registration) lại câu hành hỷ. Kể cả một trong hai loại tâm này thì ba loại tâm vừa kể đến ở trên làm thành bốn loại cả thảy. Như vậy, cộng với bốn loại tâm nơi ngũ môn khi nghiệp do một cố ý tạo, ta thấy nổi lên tới hai mươi loại tâm quả. [227] Tuy nhiên, thông qua những gì không được nói đến ở trên, bốn loại tâm nơi nhãn môn cộng với bốn loại thức xứ khác làm thành tám loại tâm. Điều này có tên gọi là bộ bát (tám) tâm vô nhân. Đây là điều đã được cảm nghiệm thấy nơi thế giới loài người và cũng là một qui trình có thể nắm bắt được nơi bốn cõi khổ. Thực vậy, khi Trưởng Lão Mahāmoggallāna hóa ra một bông sen nơi địa ngục và ngồi lên trên đó, và thuyết pháp một bài tu đức cho các cư dân nơi địa ngục, khi họ ngược mắt nhìn lên vị trưởng lão, trong họ nổi lên một tâm nhãn thức như thể đó là một tâm quả thiện; khi họ nghe được tiếng nói của ngài, khi họ có tâm nhĩ thức, một tâm quả thiện; khi ngửi thấy mùi áo cà sa của ngài, họ nhận thức được trưởng lão mới xuất hiện sau nửa ngày nghỉ ngơi nơi rừng gỗ giáng hương vậy, tâm tỷ thức trong họ nổi lên cũng chính là một tâm quả thiện; vào thời điểm bỏ thí nước uống cho bá tánh sau khi ngài đã tạo mưa roi để dập tắt lửa nơi địa ngục, trong họ nổi lên tâm thiệt thức cũng chính là một tâm quả thiện nữa. Vào lúc ngài tạo ra được một làn gió nhẹ thổi hiu hiu, trong họ lại nổi lên tâm thân thức, cũng chính là một tâm quả thiện nữa. Như vậy đó là một bộ bát (tám) vô nhân nổi lên: - năm loại thức giới, một giai đoạn tiếp thu, hai sát na quan sát được ghi nhận. Tâm tái tục (đầu thai) trong trường hợp thành rắn, thành Kim sí điều, thành Quý Đới (peta) chính là do quả bất thiện mà ra, nhưng trong qui trình này tâm quả thiện cũng được đề cập đến. Chính vì thế ta lại có Voi Hoàng Cung, ngựa nhà vua, v.v... đều thuộc một vương quốc vũ trụ vậy.

Như vậy đạo pháp về tốc lực tâm thiện liên quan đến các đối tượng đáng ưa thích và đáng ưa thích tương đối thật cao siêu biết là nhường nào.

Liên quan đến đối tượng đáng ưa thích, một khi bốn loại tâm bất thiện, câu hành hỷ đã đạt đến tốc lực tâm thì na cảnh (registration) nổi lên, đây chính là tâm vô nhân câu hành hỷ, và cũng là tâm quả thiện. Liên quan đến những đối tượng đáng ưa thích tương đối, khi bốn loại tâm này, tương ưng với tham và câu hành thọ xả (indifference) đã được nhận ra là tốc lực tâm, lúc đó na cảnh (registration) xuất hiện chính lại là tâm vô nhân, câu hành thọ xả (indifference) và cũng là tâm quả thiện vậy.

Và điều được đề cập đến là na cảnh (registration) nhất thiết do tốc lực tâm xác định, nên được hiểu như đã được đề cập đến ở trên liên quan đến tâm thiện. Na cảnh (registration) nào nổi lên ngay sau tốc lực tâm câu hành ưu? Đó là tâm ý thức giới, cũng là quả bất thiện và vô nhân. Trạng thái nào ấn định tốc lực tâm đó thuộc loại thiện hay bất thiện? Đó là [giai đoạn] khai môn và [giai đoạn] đoán định vậy. Tuy nhiên, khi khai môn và đoán định được thực hiện một cách khôn ngoan và có phương pháp, thì tốc lực tâm không giống như tâm bất thiện, và [278] ngược lại.

Trong trường hợp một đối tượng đáng ưa thích mà chủ thể đang chiêm ngưỡng kèm với nghi ngờ và kích động, thì loại na cảnh (registration) nào diễn ra vậy? Liệu chủ thể đó có cảm nhận được nghi ngờ và kích động, hay không, trong trường hợp một đối tượng đáng ưa thích, na cảnh (registration) chỉ là một tâm quả vô nhân và thọ hỷ mà thôi; trong trường hợp một đối tượng đáng ưa thích tương đối cũng vậy nhưng lại câu hành thọ xả (indifference) và hỷ.

Ở đây chú giải được trình bày trong phần phác thảo được gọi là học thuyết của trưởng lão Maha-Dhammarakkhita. Cụ thể là khi tốc lực tâm câu hành hỷ diễn ra có năm sát na na cảnh (registration), và khi câu hành thọ xả (indifference), thì có tới sáu sát na Na cảnh (registration) được tiếp cận.

Đến đây giả thử một người nào đó phải đầu thai với bản chất hỷ tạo thiên định, nhưng trong qui trình bất cần và để mất đi. Suy nghĩ lại người đó suy nghĩ: “Tôi đã để mất những điều kiện tuyệt vời!” và vì ân hận nên sầu muộn nổi lên. Người đó có được na cảnh (registration) nào trong trường hợp này? Vì trong tác phẩm Bộ Vị Trí (Patthana) Không được phép [thừa nhận] thọ ưu ngay thọ hỷ, và ngược lại. Trong tác phẩm đó, phải chăng chúng ta chẳng phát hiện thấy khi đã có tốc lực tâm liên quan đến

một hiện trạng tâm đảo đại thì ghi nhận cũng không được phép [thừa nhận] na cảnh (registration) hay sao?

Ở đây nổi lên một tâm ý thức giới vô nhân, câu hành thọ xả (indifference), và một tâm quả thiện hoặc bất thiện. Nơi một hiện trạng như vậy khán môn (adverting) có được gì? Hiện trạng này không có chức năng khán môn (adverting), và điều này chẳng khác gì một triều lưu tâm hữu phần. Giả sử loại khán môn (adverting) đó từ sâu muộn, từ thói quen hay luyện tập, [27] bằng cách nào tâm ý thức giới có thể nổi lên được? Giống hệt như trong những chứng đắc tâm thiền sau: - Cõi phi tưởng phi phi tưởng một khi có tương quan nhân quả liên tiếp trong nhập thiền. thì tâm nơi người nào đã thoát khỏi tình trạng nhập thiền, với tâm quả đạt được, là tâm Thánh Đạo, tâm kèm theo là tâm quả tiếp theo sau một Thánh đạo - những hiện trạng này chỉ nổi lên cho dù ngay cả khi không có khuynh hướng, thói quen hay luyện tập, ngay cả như vậy tâm ý thức giới có thể xuất hiện không kèm theo những hiện trạng trên. Vì tâm có thể nổi lên không cần đến đoán định (adverting) nhưng không thể thiếu đối tượng được. Nếu như vậy, đâu là đối tượng của tâm ý thức giới đó? Một hay nhiều hiện trạng giới hạn như các cảnh sắc chẳng hạn, v.v... Vì đối với những hiện trạng này, bất kể đối tượng nào được đưa ra, vào bất kỳ thời điểm nào, thì tâm này nổi lên đều có liên quan đến đối tượng đó.

Giờ đây [279] để minh họa tất cả các loại tâm này, có một phương pháp minh họa đặc biệt đó là: - Giống như thể dụ ngôn mạng nhện, người canh cửa, đứa con trai trong làng, quả xoài, máy ép đường mía, người mù từ lúc mới sanh và người què, đối tượng chiêm được, điều kiện thích đáng, mục tiêu.

Trong số những dụ ngôn này, thì dụ ngôn ‘Mạng nhện’ nên được hiểu như sau: - Có một loại nhện đặc biệt thường giăng tơ trên đường cao tốc (con nhện này thường chờ các côn trùng trên đường đi) [28] con nhện đang giăng tơ tại năm điểm khác nhau, và làm tổ trên đó, rồi ngủ ngay chính giữa. Khi một con côn trùng, châu chấu hay ruồi muỗi bay qua và vướng vào mạng nhện chẳng ở vị trí đầu tiên, mạng nhện rung lên nơi chỗ con nhện đang ngủ, nhện ta liền ra ngoài, di chuyển trên mạng đó và giết chết con côn trùng và uống tuỷ con vật, rồi lại quay trở lại vị trí trung tâm mạng nhện và ngủ tiếp. Con nhện cũng hành động tương tự như vậy khi mạng nhện ở vị trí thứ hai v.v... rung lên. Về điểm này ta có thể coi năm xứ nội giống như mạng nhện được giăng lên ở năm vị trí khác nhau. Tâm giống hệt như con nhện đang ngủ ở ngay chính giữa mạng nhện; giống như lúc mạng nhện rung lên vì có côn trùng đụng phải, v.v... chính là sát na khi đối tượng va đập vào các xứ nội đó; giống như việc đánh thức con nhện đang ngủ ngon ngay giữa mạng nhện, đó chính là công việc khán (adverting) ngủ môn cắt đặt giống như tâm hữu phần đang di chuyển phía sau đối tượng và đã đụng phải nội xứ và bắt lấy đối tượng; qui trình tâm xuất hiện giống như sự di chuyển quanh mạng nhện, thời gian khi tốc lực tâm xuất hiện nơi đối tượng giống như việc nhện uống tuỷ côn trùng sau khi đã làm dập đầu nạn nhân. Qui trình tâm tùy thuộc vào ý vật giống như con nhện quay trở lại giữa tổ nhện sau khi đã uống tuỷ côn trùng. Truyện dụ ngôn này mang ý nghĩa gì vậy? Đó là tâm tùy thuộc vào sắc ý vật chính là điểm muốn nhấn mạnh ở đây. Và điều này cũng cho thấy: - Mỗi đối tượng đến được với lộ ý thông qua hai ‘môn’ [29]

Truyện ngụ ngôn người ‘canh cổng’ nên được hiểu như sau: - Có một vị vua kia lên giường và lao vào giấc ngủ say. Người đầy tớ đang ngồi xoa bóp chân cho nhà vua; một người canh cổng điếc đang đứng ở cửa. Có ba tên lính canh đứng thành hàng. Thế rồi có một người dân trong làng lân cận đem đến dâng cho hoàng đế quà tặng, chạy lại gõ cửa. Vì điếc nên người canh cổng không nghe thấy tiếng động. Còn người đang xoa bóp chân cho nhà vua lại ra hiệu, và người canh cửa liền mở cửa ra rồi nhìn quanh. Người lính canh đầu tiên nhận lấy món quà dâng lên cho nhà vua, rồi trao lại cho người lính canh thứ hai, rồi người này lại trao lại cho người lính canh thứ ba, đến lượt người này liền dâng món quà lên cho hoàng thượng, ngài liền chia sẻ với họ món quà này. [280] Về điểm này tốc lực tâm nên được ví như vị vua, đoán định (adverting) giống như người xoa bóp chân hoàng thượng; nhãn thức giống như người canh cổng bị điếc, ba giai đoạn trong qui trình tâm bắt đầu với tiếp thu giống như ba người lính canh; đối tượng đụng tới nội xứ giống như tiếng người dân trong làng kể bên mang quà đến biếu cho nhà vua; khán (adverting) ‘ngủ môn’ sinh động hóa tâm hữu phần giống như việc người xoa bóp chân cho nhà vua ra hiệu; thời gian nhãn thức hoàn thành nhiệm vụ thấy liên quan đến đối tượng giống như thời điểm người canh cửa điếc mở cửa vào lúc ông nhận được dấu hiệu của người hầu xoa bóp; tâm quả ý thức tiếp nhận được đối tượng giống như việc người lính canh đầu tiên nhận món quà biếu; tâm quả ý thức giới quan sát đối tượng giống như người lính canh đầu tiên chuyển món quà lại cho người thứ hai; tâm tố ý thức giới đoán định đối tượng giống việc người lính canh thứ hai chuyển món quà cho người lính thứ ba; việc chuyển lại cho tốc hành tâm bằng cách xác

định lại món quà giống như người lính canh thứ ba dâng món quà đó cho nhà vua; tức hành tâm thưởng thức của cái cơ bản đối tượng dâng lên cho nhà vua giống như nhà vua thưởng thức món quà đó. Vậy ngụ ngôn này mang ý nghĩa gì? Chính vì nhiệm vụ của đối tượng va chạm tới nội xứ; chính là việc kích động lên tâm hữu phần do tâm khán ngũ môn; nhãn thức v.v... thấy, tiếp thu, quan sát, đoán định v.v... nhưng thực chất chỉ có tốc lực tâm mới có thể thưởng thức được đặc tính cơ bản của đối tượng mà thôi.

Truyện ngụ ngôn ‘Đứa trẻ trong làng’ nên được hiểu như sau: ‘Có nhiều đứa trẻ trong làng đang chơi cát giữa đường. Một trong số những đứa trẻ này bắt được một đồng bạc cắc. Nó kêu lên, tôi đã đụng tay phải điều gì đó trong đồng cát thế?’ Rồi một trong số bọn trẻ nói, ‘Đó là một vật màu trắng.’ Một đứa khác nắm chặt đồng cắc trong vốc tay đầy cát; một đứa khác lại nói. ‘Vật đó rộng và hình vuông’ một đứa khác lại nói, ‘đây là một đồng Kahapana[30]’ rồi thằng nhỏ lượm lấy đồng cắc và trao lại cho mẹ. Bà đã dùng đồng tiền để mua một ít nữ trang. Về điểm này, giống như nhiều đứa trẻ trong làng đang chơi và ngồi giữa đường cái đi. Đây là một qui trình tâm hữu phần; giống như đồng cắc đụng phải tay chính là đối tượng đụng tới nội xứ; giống như câu hỏi đặt ra. ‘Cái gì vậy?’ Đó chính là tâm khán ngũ môn kích động tâm hữu phần sau khi đã nhận được đối tượng; giống như lời nói thoát ra, ‘vật đó có màu trắng,’ đây chính là nhãn thức hoàn thành nhiệm vụ thấy; giống như việc nắm chặt lấy đồng cắc trong tay cùng một nắm cát, chính là tâm quả tâm ý giới tiếp thu được đối tượng; câu nói ‘đây là một vật rộng hình vuông’ chính là tâm quả ý thức giới quan sát đối tượng; lời nói, ‘đây là một đồng kahapana’ chính là tâm tố ý thức giới đoán định đối tượng; tốc lực tâm thưởng thức tài sản cơ bản của đối tượng giống như người mẹ đem đồng bạc cắc đến mua một món nữ trang nào đó. ‘Truyện ngụ ngôn này mang ý nghĩa gì? Việc khán ngũ môn khiến cho tâm hữu phần chuyển động mà không nhận thấy điều đó; tâm quả ý giới tiếp thu điều đó mà cũng không thấy ra được điều đó – tâm quả ý thức giới quan sát điều này cũng không thấy ra điều đó; tốc lực tâm hưởng được tài sản chính yếu của đối tượng mà cũng không thấy ra điều đó. Nhưng đích thực chỉ có nhãn thức hoàn tất nhiệm vụ thấy. Đây chính là ý nghĩa của việc này.

Truyện ngụ ngôn ‘quả xoài, máy ép đường mía’ – điều này ám chỉ ngụ ngôn quả xoài và người chủ trại ép mía đường được nhắc đến ở trên (các trang 359,363)

Người mù bẩm sinh và người què’ nên được hiểu như sau: - Cả hai người này ngồi trong hội trường tại cổng thành. Người què nói. ‘Ôi, đồ đui, tại sao nhà ngươi lại nhăn nhó vì cứ tối ngày lui tới chỗ này? Có thiếu gì đồ ăn thức uống để xin ở chỗ này chỗ nọ, tại sao nhà ngươi không đến đó? Phải chăng nhà ngươi không muốn lui tới nơi đó mà sống cho thoải mái? ‘Ngươi là người đầu tiên nói với ta những lời như vậy, thế chẳng phải nhà ngươi chẳng đến đó mà sống cho thoải mái sao? ‘Tao cụt mất giò đi tới đó sao được.’ ‘Thì tao cũng chẳng còn mất để đến được chỗ đó.’ Nếu vậy thì, mày có cẳng còn tao có mất để đi đến đó và cả hai liền đồng ý nói rằng, ‘Được rồi’ người mù để cho thằng què trèo lên vai hắn ngồi trên đó, tay trái vòng qua đầu thằng mù và tay phải ra hiệu xin đường đi. ‘Tại nơi đó có một gốc cây đứng cản đường đi. Chỗ khác lại có cục đá to. Bỏ bên phải quẹo qua bên trái. Cứ vậy, bằng cách liên kết cả đôi chân người mù và cặp mắt què cả hai tên đã đến được nơi chúng muốn tới một cách dễ dàng và đến ở tại chỗ đó một cách dễ dàng. Ở đây ta nên hiểu là giống như người mù là cơ thể sắc pháp của ta; và người què chính là thân phi sắc tương tự như ý hành (volition) của người mù sửa soạn đi đến một nơi không có người què thì hắn không thể đến được, ta phải hiểu đây chính là sự bất lực [282] của sắc muốn chiếm đoạt, nhìn ngắm rung động mà không có phi sắc.’Giống như ước muốn của người què sửa soạn đi đến một chỗ khác mà không có người mù chính là sự bất lực của phi sắc. Chính vì cuộc sống phải lệ thuộc vào ngũ uẩn mà tiến hành không có sắc. Giống như việc di chuyển đến một nơi muốn đến có sự kết hợp nhuần nhuyễn của cả hai thì dễ dàng và tận hưởng được thành quả đó chính là sự thể hiện cả một qui trình của tất cả các chức năng bằng cách liên kết hỗ tương giữa hiện tượng sắc và danh vậy. Chính vì vậy vấn đề được nói tới ở đây có liên quan đến ngũ uẩn vậy.[31]

‘Nắm bắt đối tượng’ nên được hiểu như sau: - con mắt nhìn thấy cảnh sắc; tai nghe được cảnh thanh, v.v...

‘Điều kiện đủ, kết quả’ nên được hiểu như sau:- có điều kiện ắt có và đủ, và có kết quả hoặc mục đích rõ ràng. Ở đây, có tới bốn điều kiện ắt có và đủ được nêu ra như sau:- nhãn thanh triệt phải còn nguyên vẹn, có thể sử lý được các cảnh sắc tùy theo khả năng nhãn thanh triệt, tùy thuộc vào điều kiện ánh sáng và tác ý. (chú ý). Thí dụ như, con mắt nơi người đã chết được coi như là “đã bị hư”.

nhân thanh triệt của người còn sống nhưng đã bị tắt ngúm hoặc bị ngăn trở cách này cách khác do mật tiết ra không đủ, do đờm rãi hay rỉ mắt máu me chảy ra, không còn khả năng tạo ra được nhân thức, được coi như nhân thanh triệt đó đã bị hư; nguyên do tạo ra tình trạng như vậy được coi như nhân thức “đã bị hư.” Cũng vậy đối với lỗ tai v.v... Và cho dù con mắt có thể không bị hư, tuy nhiên một ngoại cảnh không thể xen vào nhân thanh triệt thì nhân thức đó cũng không thể xuất hiện được. Và cho dù đối tượng đó có thể xen vào nhân thanh triệt một khi không có môi trường ánh sáng thì nhân thức vẫn không thể diễn ra. Và cho dù trong trường hợp có ánh sáng đầy đủ nhưng tâm khán ngũ môn lại không kích hoạt được tâm hữu phần (life-continuum), thì nhân thức cũng không thể diễn ra; tâm này chỉ diễn ra một khi tâm hữu phần được kích hoạt. Như vậy nhân thức chỉ nổi lên cùng với các pháp tương ưng mà thôi. Như vậy một khi hội đủ bốn điều kiện trên thì nhân thức mới xuất khởi.

Cũng có cùng bốn điều kiện như trên, nhưng khoảng trống được thay thế cho ánh sáng và cảnh thanh đối với cảnh sắc được, nhĩ thức cũng nổi lên cùng với các pháp tương ưng với tâm này. Ở đây, điều kiện ‘tùy thuộc vào khoảng trống’ có nghĩa là nhĩ thức chỉ nổi lên một khi có sự tùy thuộc này mà thôi. Và tâm này không thể nổi lên một khi thiếu điều kiện này. Thật vậy, nhĩ thức không thể nổi lên một khi người nào đó bị lỗi tai của mình lại. Điều còn lại nên được hiểu theo phương pháp đã đưa ra ở trên. Và cũng như vậy đối với những tâm sau đây. Chúng ta chỉ đề cập đến những tâm nào đặc biệt với từng xứ mà thôi.

Cũng thế bốn điều kiện này cũng rất cần thiết để cho tỷ thức xuất hiện. Thay thế yếu tố di động bằng yếu tố khoảng trống. [283] Ở đây ‘lệ thuộc vào yếu tố di động có nghĩa là tỷ thức chỉ có thể xuất hiện một khi yếu tố này thâm nhập vào tỷ thanh triệt, và tâm này không thể diễn ra nếu như không có yếu tố này.

Cũng vậy bốn điều kiện kể trên cũng rất cần thiết để cho tỷ thức có thể diễn ra, nhưng phong giới phải được thay thế bằng cái gọi là thủy giới. Và điều này có nghĩa là tỷ thức chỉ có thể xuất hiện một khi yếu tố này làm ướt đầu tỷ thanh triệt có được và tâm này chẳng xuất hiện nếu thiếu yếu tố này. Tuy nhiên, tâm này chẳng xuất hiện nơi những ai có tỷ thanh triệt bị khô ngay cả thực phẩm khô được đặt vào trong tỷ thanh triệt.

Bốn điều kiện trên cũng cần thiết để cho thân thức xuất hiện. Nhưng phong giới phải được thay thế cho thủy giới.’ Ở đây ‘tùy thuộc vào phong giới có nghĩa là thân thức chỉ xuất hiện một khi nó lệ thuộc vào thân giới này như là một điều kiện để thân thanh triệt có thể được đạt đến. Và tâm này chẳng đạt được nếu thiếu yếu tố này. Tuy vậy, nơi môn xúc xét theo góc độ bề ngoài thì “Sắc Đại Hiện” (Great Essentials)[32] được coi như là đối tượng kích thích bề mặt nội xứ và đụng chạm đến ‘Sắc đại hiện’ {bao gồm} cả những gì chuyên làm nguyên nhân cho xứ đó.

Cũng như vậy cùng bốn điều kiện này cũng cần thiết làm cho tâm ý thức giới[33] (mano=ý) xuất hiện. Nhưng việc lệ thuộc vào sắc ý vật’ phải được thay thế bằng phong giới. Ở đây, tâm ý thức giới chính là tâm hữu phần. Một khi yếu tố này chấm dứt hoặc suy yếu đi không thể tạo ra khán môn và được làm bị suy yếu đi. Một khi yếu tố này bị suy yếu đi. Việc vận hành nhận thức các pháp ăn nhip với ý xứ có nghĩa là vận hành những đối tượng của ý theo cách đó. ‘dựa trên sắc ý vật’ có nghĩa là ý thức chỉ xuất hiện một khi ta đạt được sự lệ thuộc như vậy và chẳng có thể xuất hiện một khi không xuất hiện một lệ thuộc như vậy. Vấn đề này được khẳng định khi đối chiếu cuộc sống như là lệ thuộc vào ngũ uẩn. ‘Tác ý’ được coi như là một trong những điều kiện, có nghĩa là nó chỉ xuất hiện một khi tổ tâm ý thức giới khiến cho qui trình tâm hữu phần được chuyển động. Ở một mức độ nào đó đây là cách diễn đạt được từ ‘điều kiện ắt có và đủ.’

‘Mục tiêu hay ý định’ phải được hiểu như sau: Con mắt chính là mục tiêu hay là chức năng thấy, lỗ tai có chức năng nghe. Mũi có chức năng ngửi, lưỡi có chức năng nếm và thân xác mang chức năng tiếp xúc, [284] tâm mang chức năng nhận thức. Sự thấy nơi con mắt chính là chức năng hay mục tiêu của con mắt. Điều này được hoàn tất do điều kia. Cũng vậy đối với các xứ khác và thanh triệt hay ý xứ. Chính vì thế, theo luận thuyết trích trong Tam Tạng Tiểu Phẩm (Tipitaka-Culanaga) Trưởng Lão[34] ta thấy có sự sắp xếp theo hệ mười sáu cùng với hệ sắp xếp mười hai và một loạt tám vô nhân.

Hiện nay học thuyết Trưởng Lão Moravapivasi-Mahadatta chính là một pháp về hệ thống mười hai này. Trong khi đó thắc mắc, là những tuyên bố về xung mãn và những điều kiện có được xem ra lại quá rõ ràng. Nhưng vị trưởng lão này một khi nhận ra thiếu sót nghiệp chương thiện vô dẫn lại đem

lại kết quả nghiệp chương hữu dẫn, lại cho là nghiệp chương thiện vô dẫn chỉ làm xuất hiện kết quả vô dẫn. Không phải hữu dẫn, và rằng nghiệp chương hữu dẫn chỉ tạo kết quả hữu dẫn chứ không phải kết quả vô dẫn đâu. Và Trưởng Lão này không đề cập gì đến tâm do tốc lực tâm ấn định nhưng chỉ đề cập đến thọ do đối tượng ấn định mà thôi. Vì lý do đó học thuyết của ngài, nhằm nêu rõ nguồn gốc Quả phát xuất từ đâu, ta có được cái gọi là mười hai cách sắp xếp. Trong đó bao gồm mười cách sắp xếp vốn có và một cách cố định gồm tám cách.

Đây là phương pháp được dùng trong mười hai cách sắp xếp: - Cứ để cho tâm ảnh hưởng đến Tác Nghiệp, có nghĩa là tâm câu hành hỷ, gồm ba nhân^[35] và vô dẫn diễn ra, nơi một người trưởng thành đã được tái tục nhờ hậu quả tương tự như tâm đó. Sau đó, khi một đối tượng đáng ưa thích xuất hiện cùng với thanh triển nhãn môn, tức khắc sẽ xuất hiện một trong ba cơ hội vô hiệu quả như đã mô tả ở trên. Trong trường hợp này, giả sử tâm của người đó thuộc một trong số mười ba tâm: - bốn loại thiện câu hành hỷ, bốn bất thiện và năm tâm tố - sau đó, khi tốc lực tâm đã diễn ra mà na cảnh (registration) lại có vị trí trội vượt, thì sẽ xuất hiện một giai đoạn tâm thức được tạo câu hành hỷ, vô dẫn và gồm ba nhân chỉ có hai mà thôi. Như vậy khi người này thấy, thì tâm có thể được liệt kê là năm: ba thuộc tâm nhãn thức, và hai là na cảnh (registration) .

Cho rằng thọ đó thay đổi so với đối tượng, nơi đó vẫn nổi lên một hoặc giả có tới mười hai dạng tâm câu hành xả. Cụ thể là, bốn dạng mang đặc tính thiện, bốn dạng bất thiện và bốn dạng tố. Tâm này xuất hiện ngay sau tốc lực tâm được gọi là na cảnh (registration) – na cảnh này được gọi là tâm quả, câu hành xả (indifference), mang tính vô dẫn và kèm theo là ba hay chỉ có hai nhân mà thôi. Như vậy, khi thấy, tức khắc những đơn vị tâm đó giờ đây có thể được liệt kê thành ba loại như sau:- một loại quan sát câu hành xả (indifference) và hai dạng còn lại dưới dạng na cảnh. Những đơn vị tâm này cộng với năm dạng vừa nêu ở trên [285] ta có tổng cộng tám cả thấy. Vì có rất nhiều đơn vị tâm được liệt kê nơi bốn xứ còn lại. Vì thế cho nên mỗi khi một tư vận dụng trên tác nghiệp (kamma) thì toàn bộ bốn mươi loại tâm có thể nổi lên. Nhưng chỉ lưu ý đến những loại tâm không được chú tâm liệt kê ra chỉ còn có mười hai loại đó là:- tám loại thông qua nhãn môn và bốn loại còn lại thuộc loại nhĩ thức, v.v...

Ở đây trong pháp đề cập đến mười hai hậu quả, những điểm cần lưu ý về nguyên nhân tâm hữu phần và tâm hữu phần ngẫu nhiên,^[36] chuyện dụ ngôn quả xoài,² và pháp về ‘năm định luật vũ trụ’^[37] tất cả các điểm trên nên được hiểu theo cùng một cách. Một khi tâm câu hành hỷ, ba nhân vô dẫn cũng như hữu dẫn, tác động lên nghiệp (kamma) ta cũng nên hiểu theo cùng một phương pháp như trên. Và như vậy ý nghĩa dụ ngôn máy ép đường là rõ ràng trong trường hợp này.

Cho đến lúc này cơ hội là:- tâm tái tục ba lần xuất hiện thông qua tác nghiệp (kamma) ba nhân cũng đã được thảo luận. Và duyên có như là: ‘tâm tái tục hai nhân xuất hiện thông qua tác nghiệp (kamma) ba nhân’ vẫn còn rất mơ hồ.

Giờ đến lượt tác nghiệp (kamma) hai nhân nổi lên tâm tái tục hai nhân. Nói rộng ra: giả như tác nghiệp (kamma) do tâm tác động, mà tâm này câu hành hỷ hai nhân, vô dẫn nơi một người trưởng thành, người này lại coi tái tục là một kết quả giống như điều nổi lên nơi tâm. Khi một đối tượng đáng ưa thích xuất hiện nơi nhãn môn ở đó rất có thể thông qua ba cơ hội vô hiệu quả tiếp theo sau những hình thù đã nói đến ở trên. Nhưng nơi tâm hai nhân không thấy xuất hiện tốc lực tâm. Chính vì thế một hoặc nhiều trong số tám loại tâm đó là: - có bốn tâm thiện câu hành hỷ, bốn tâm bất thiện sẽ xuất hiện vào giai đoạn kết thúc tổng tốc lực tâm, sẽ nổi lên na cảnh (registration), hai nhân, câu hành hỷ và vô dẫn. Như vậy nơi người đó ta thấy có bốn loại tâm như sau: ba giai đoạn nhãn thức v.v... và giai đoạn na cảnh (registration) này được tính đến.

Và một trong số tám tâm, cụ thể là, bốn câu hành xả (indifference) và được coi là tâm thiện, liên quan đến một đối tượng đáng ưa thích vừa phải và bốn tâm bất thiện, xuất hiện vào lúc kết thúc tốc lực tâm. Cả tám tâm này được na cảnh hai nhân câu hành xả và vô dẫn (indifference) và như vậy nơi người này có hai loại tâm: - quan sát, câu hành xả (indifference) và na cảnh (registration) này được tính đến. Hai tâm này, cùng với bốn tâm đã đề cập đến ở trên làm thành sáu tâm. Nơi từng môn khác cũng đều có sáu tâm như vậy. Như vậy khi tác nghiệp (kamma) do một tứ. Tức khắc nổi lên toàn bộ ba mươi loại tâm. Nhưng nêu ta chỉ lưu ý đến những gì không được đề cập đến thì chỉ còn mười tâm cụ thể như sau:- đó là sáu thuộc nhãn môn và bốn thuộc thức giới khác vậy. Dụ ngôn trái xoài và pháp bàn đến định luật vũ trụ thật vô cùng hiển nhiên. Và dụ ngôn máy ép đường không có liên quan

gì ở đây cả. Và như vậy không được nhắc đến.[286] Khi tác nghiệp (kamma) được dùng đến thông qua tâm câu hành hỷ, hai nhân, hữu dẫn và là tâm thiện. Hoặc giả câu hành (indifference) hai nhân và không nhất thiết mang vô dẫn hay hữu dẫn, ta nên tìm hiểu theo cùng một phương pháp như nêu trên.

Đến đây chúng ta thảo luận trường hợp tâm tái tục hai nhân xuất hiện thông qua tác nghiệp (kamma) hai nhân. Và cơ hội là: - tâm tái tục vô nhân xuất hiện.' – thì cũng nên được hiểu như sau: - một khi tác nghiệp (kamma) được sử dụng thông qua bốn loại tâm lý trí cho dù là tâm thiện và một khi tái tục là tâm ý thức giới là quả thiện vô nhân và câu hành xả (indifference), ta không thể cho là tâm tái tục tương tự như là tác nghiệp (kamma) đâu. Đề cập đến phương pháp vừa mới, và bắt đầu với đoạn văn như sau:- thông qua bốn loại tâm thiện lý trí – đó chính là tâm nổi lên có liên quan đến một đối tượng đáng ưa thích, và ta nên hiểu là có liên quan đến đối tượng đáng ưa thích tương đối. Nơi học thuyết của vị Trưởng Lão này, cụ thể, tốc lực tâm toàn khối (mass-apperception)[38] sẽ xuất hiện. Pháp còn lại bàn về: 'hiện trạng ân định tốc lực tâm này nhằm mục đích bàn đến hiện trạng thiện và bất thiện chăng?[39] Cả hai vấn đề này nên được hiểu theo phương cách vừa đề cập đến ở trên. Đến đây như đã đề cập đến trong học thuyết của trưởng lão Maravapivasi-Mahadatta, pháp kết thúc hệ thống mười hai loại quả cùng với hệ thống mười loại quả cộng chung với một loạt hệ thống vô nhân gồm tám loại quả.

Đến đây, ta thấy học thuyết của ngài Trưởng Lão Mahadhammarakkhita, có pháp đề cập đến hệ thống mười loại quả, trong đó mỗi nghi ngờ của Trưởng Lão *Sāketa* và tuyên bố về tính ưu việt hơn hẳn[40] đã trở thành hiển nhiên. Nhưng với việc công bố liên quan đến những nguyên nhân lại trở thành hết sức đặc biệt như sau:- nghiệp chương ba nhân đem lại quả ba nhân, quả hai nhân và quả vô nhân. Nghiệp hai nhân không đem lại quả ba nhân, nhưng còn xuất hiện nhiều thành quả khác nữa. Nhờ nghiệp ba nhân tâm tái tục là ba nhân, cũng có hai nhân nhưng không có vô nhân. Do nghiệp hai nhân thì tâm tái tục là hai nhân và vô nhân nhưng không có ba nhân. Nghiệp chương vô dẫn không có hữu dẫn cũng đem lại thành quả vô dẫn không có hữu dẫn; và nghiệp chương hữu dẫn lại sản sinh thành quả hữu dẫn không có vô dẫn. Thọ phải được kể như là thay đổi tùy theo đối tượng; tốc lực tâm xuất hiện hàng loạt. Ngay từ những đơn vị tâm xuất hiện ngay từ đầu như đã được đề cập ở trên.

Trong trường hợp này đây là phương pháp phải tuân thủ: Một cá nhân sử dụng nghiệp chương thông qua tâm thiện thứ nhất, chỉ có thể tái tục bằng loại tâm quả thứ nhất mà thôi, loại tâm tái tục này tương tự như nghiệp chương trước đó. Đối với người trưởng thành, khi một đối tượng đáng ưa thích hiển hiện trước nhãn môn, có ba cơ hội có giá trị thông qua phương pháp đã đề cập đến ở trên có thể nổi lên. Rồi sau đó trước mặt người này, sẽ có một hay nhiều trong số 13 tốc lực tâm, câu hành hỷ như đã nói ở trên vào lúc kết thúc các tốc lực tâm, sẽ trở thành một loại tâm quả thứ nhất trong số 13, trở thành tâm na cảnh (registration), mang hai tên là “nguyên nhân tâm hữu phần” và “tâm na cảnh (registration).” Như vậy đối với người này kèm theo bốn loại tâm: - đã được tính đến như vậy ta có ba tâm như nhãn thức v.v...) và tâm na cảnh registration. Nơi một đối tượng đáng ưa thích tương đối một hoặc hay nhiều trong số mười hai tốc lực tâm câu hành xả như đã nói ở trên vào lúc kết thúc tốc lực tâm, na cảnh câu hành xả ba nhân, và vô dẫn. Tâm này cũng còn được kèm theo với tâm hữu phần “ngẫu nhiên” và tâm ‘na cảnh (registration)’ Như vậy nơi người này có hai đơn vị tâm đó là: - tâm quan sát câu hành xả (indifference) và tâm na cảnh này được vận dụng tới. Hai tâm này, cộng với bốn loại tâm đề cập đến ở trên làm thành sáu (tâm). Như vậy, một khi nghiệp chương do bất kỳ một ước muốn nào được vận dụng nơi ngũ môn, thì toàn bộ mười ba loại tâm liền xuất hiện. Nhưng bằng cách đề cập đến tâm chưa được kể tới thì chỉ có mười loại đó là:- sáu thuộc nhãn môn và bốn loại như nhãn thức v.v... Ngụ ngôn về quả xoài và các định luật vũ trụ đã trở thành hiển nhiên trong trường hợp này. Cũng vậy, một khi nghiệp chương được vận dụng do các tâm thiện thứ nhì, thứ ba, thứ tư, chỉ có từng đó loại tâm quả nổi lên mà thôi. Còn nữa một khi nghiệp chương được vận dụng thông qua bốn loại tâm câu hành xả (indifference) ta cũng nên hiểu theo cùng một phương pháp đã nêu ở trên. Nhưng trong trường hợp này, trước tiên ta phải chứng minh được đây là một đối tượng đáng ưa thích tương đối, sau đó thọ nên được thay đổi cộng với những đối tượng thay nơi đối tượng đáng ưa thích tương đối. Dụ ngôn quả xoài và pháp về định luật trong vũ trụ đã trở thành hiển nhiên. Dụ ngôn máy ép đường mía không được ứng dụng ở đây. Nơi tâm thiện, bắt đầu với nghiệp chương được vận dụng thông qua bất kỳ bốn loại nghiệp chương nào lý trí. Thì toàn bộ nên được triển khai và một loạt tâm vô nhân gồm tám loại được khẳng định. Như vậy, sâu xa hơn, nơi học thuyết của vị trưởng Lão Mahadhammarakkhita, hệ thống gồm mười loại tâm kết thúc cộng thêm với một loạt gồm tám tâm vô nhân.

Nhưng chúng ta có nên chấp nhận học thuyết của ba vị Trưởng lão này hay không? Không có ai chống đối lại cả. Nhưng ta chỉ nên chấp nhận những gì phù hợp nơi học thuyết của cả ba vị trưởng lão này. Trong học thuyết đầu tiên chúng ta cố ý bàn đến cách sắp loại vô dẫn và hữu dẫn nhằm giúp việc phân chia các tương quan nhân quả. Chính vì thế bằng cách đưa vào học thuyết này kết quả hữu dẫn, nổi lên xuyên qua những nhân duyên tâm thiện vô dẫn yếu, và kết quả vô dẫn nổi lên thông qua những nhân duyên mạnh hơn nơi tâm thiện vô dẫn bỏ qua không đề cập đến những tốc lực tâm thuộc loại tâm tố, và chỉnh lại (a) na cảnh (registration) nhờ những tốc lực tâm thiện và na cảnh (registration), và rồi cũng sửa lại thọ (feeling) nhờ vào các đối tượng. [288] sửa lại mười sáu hệ thống được soạn thảo nhằm giúp những người mới chấp chứng bước vào Phật Pháp và cả những người bình thường nữa. Và vào lúc kết thúc tốc lực tâm bất thiện, thì na cảnh (registration) chính là tâm quả vô nhân đã được làm sáng tỏ trong học thuyết đó, chứ nhưng không thấy đề cập đến nơi hai học thuyết khác. Chính vì thế nên na cảnh (registration) vô nhân đó phải được lồng vào học thuyết này và tâm quả hữu nhân cũng phải được lồng vào hai học thuyết trên. Toàn bộ điều này cũng phải được nắm bắt và phương pháp này được tóm gọn như sau: - Một khi trong những tình huống tốc lực tâm thiện thì tốc lực tâm bất thiện cũng xuất hiện, và rồi na cảnh (registration) hữu dẫn diễn ra vào lúc kết thúc cũng được điều chỉnh lại, tương tự như tốc lực tâm diễn ra vào lúc kết thúc tâm thiện. Một khi tốc lực tâm bất thiện thỉnh thoảng diễn ra thì na cảnh (registration) không có nhân duyên cũng phải được điều chỉnh lại. Chính vì vậy ta nên lưu ý nhiều đến điều đã được đề cập đến nơi học thuyết đầu tiên.

Nhưng trong học thuyết thứ hai, việc sắp xếp vô dẫn và hữu dẫn mang đặc tính thiện lại được nhắm tới trên cơ sở thiện. Chính vì lý do này, tâm quả vô dẫn nơi tâm thiện vô dẫn, và tâm hữu dẫn nơi tâm thiện hữu dẫn, mà không điều chỉnh lại na cảnh (registration) thông qua tốc lực tâm, [chúng ta nên rà soát lại] toàn bộ mười hai hệ thống như đã khẳng định ở trên liên quan đến toàn bộ tốc lực tâm đáng phải được khởi xuất nơi những người mới thực thi Phật Pháp, kể cả những người điều luyện lẫn những người bình thường. Và trong đó, vào giai đoạn chót nơi tốc lực tâm ba nhân, na cảnh (registration) ba nhân cũng được điều chỉnh lại; và vào giai đoạn kết thúc tốc lực tâm hai nhân thì na cảnh (registration) hai nhân cũng nên được chỉnh lại; và cũng như vậy trong trường hợp tốc lực tâm vô nhân thì na cảnh (registration) vô nhân cũng xuất hiện. Tuy nhiên đây không phải là cách đề ra một cách sắp loại các tốc lực tâm này. Chính vì thế trong học thuyết thứ nhì ta phải chấp nhận điều đã được chỉnh lại.

Còn nơi học thuyết thứ ba những sắp xếp vô dẫn và hữu dẫn cũng chỉ nên nhắm tới trên cơ sở thiện mà thôi. Nhưng vì học thuyết này nhấn mạnh, ‘nghiệp chương ba nhân sẽ tạo quả ba nhân, quả hai nhân, và quả vô nhân;[41] đến đây nghiệp chương hai nhân sẽ tạo quả hai nhân và quả vô nhân nếu ai để ý đến tâm tái tục ba nhân vô dẫn thì na cảnh (registration) cũng nên hiểu theo hai nhân và vô dẫn. Không chứng minh được điểm này na cảnh (registration) chỉ nên so với nguyên nhân tạo ra nghiệp chương mà thôi. Đề cập đến na cảnh (registration) này không thích hợp với quan điểm vừa nêu liên quan đến khái niệm về những nhân duyên tạo ra kết quả. [Điều này một trong ba vị trưởng lão đã phát biểu.] Chỉ nhằm mục tiêu đề ra mười hệ thống suy luận mà thôi. Tuy nhiên ta cũng nên nắm rõ na cảnh (registration) vô dẫn và hai nhân khác. Như vậy trong học thuyết thứ ba ta cũng nên chấp nhận những gì đã được trình bày.

Và toàn bộ vấn đề này cùng với tất cả những pháp về na cảnh (registration) được trình bày có liên quan đến những kết quả nghiệp chương như là việc tạo ra tâm tái tục mà thôi. Tuy nhiên do đã được nêu lên trong tác phẩm Bộ Vị Trí (Patthana) thì, quá trình tâm hữu phần hữu nhân đều có tương quan nhân quả liên tiếp với tâm hữu phần vô nhân,’ na cảnh (registration) được coi như kết quả hữu nhân cũng nổi lên nơi chúng sanh nào thông qua một số nghiệp chương chỉ coi đó là việc tâm tái tục vô nhân mà thôi. Thứ tự đề cập đến việc xuất hiện này sẽ được minh chứng rõ ràng trong tác phẩm *Bộ Vị Trí (Patthana)*.

Đến đây ta kết thúc pháp bàn về những tâm quả thiện nơi cõi dục giới.

-ooOoo-

Chương III

TÂM QUẢ SẮC GIỚI VÀ VÔ SẮC GIỚI

[289] Giờ đây để chứng minh những quả thuộc cõi sắc giới và vô sắc giới, một lần nữa ta nên đề cập đến câu hỏi thường được đề cập đến ngay từ lúc đầu về ‘những hiện trạng vô ký là chi vậy’[\[42\]](#)?

Trong tài liệu này, lý do là kết quả thuộc cõi dục giới vừa tương tự cũng vừa khác biệt với tâm thiện, chính vì thế kết quả này không được sắp xếp đơn giản tương tự như tâm thiện nơi kết quả này. Nhưng trong trường hợp ở hai cõi này – (cõi sắc giới và cõi vô sắc giới) thì kết quả nghiệp chướng lại tương tự như tâm thiện thuộc hai cõi này, tương tự như bóng của con voi, con ngựa, ngọn núi... giống như các vật này vậy. Chính vì thế kết quả được sắp xếp theo nguyên lý này. Lại nữa nghiệp chướng thuộc cõi Dục giới cũng chỉ tạo ra kết quả tùy lúc mà thôi; nhưng nghiệp thuộc cõi sắc giới và cõi vô sắc giới không bị cản trở bởi bất kỳ cản trở nào thì lại tạo ra kết quả cho từng cá nhân một. Chính vì thế kết quả này được xếp loại theo một tình tự tiếp diễn với tâm thiện (đã tạo ra kết quả này). Điều còn lại nên được hiểu theo những phương pháp đã được nêu lên trong mục ‘Tâm thiện’. Nhưng lại có một điều đặc biệt như sau:- trong việc sắp xếp theo tiến hành v.v...và vì hiện trạng kết quả đó bậc hạ, bậc trung, bậc thượng ta nên hiểu nó phải xuất hiện thông qua các tầng thiền (jhana). Hơn thế nữa, do ảnh hưởng trường chiếm ưu thế,[\[43\]](#) những tâm quả này không gây ra bất kỳ ảnh hưởng nào trong trường hợp này.

Đến đây kết thúc pháp bàn về tâm quả nơi cõi sắc giới và cõi vô sắc giới.

-ooOoo-

Chương IV

QUẢ SIÊU THỂ [\[44\]](#)

Tâm quả siêu thể, vì chúng tương tự như tâm thiện hữu nhân siêu thể cũng được sắp xếp theo một tuần tự giống như tâm thiện vậy. Và vì tâm thiện thuộc cả ba cõi đều tích lũy và tăng thêm vòng luân hồi thông qua tử và tái tục, chính vì thế liên quan đến quả này ta đề cập đến cách thức quả này tác dụng và được tích lũy[\[45\]](#) như thế nào. Nhưng đặc tính siêu thể này lại làm tịch diệt những gì đã tích lũy được thông qua tử và tái sanh (đầu thai). Chính vì thế ở đây ta chỉ nên đề cập đến quả thuộc những gì đã thực hiện và tích lũy được thay vì đề cập đến những gì đã thực hiện và tích lũy được’.

Tịch diệt v.v... Thánh đạo có tên gọi như vậy là vì ba lý do sau đây – thông qua những gì đã đạt được, do chính công đức của chính mình và do chính đối tượng đem lại. Vấn đề này đã được diễn giảng ở trên dưới tiêu đề là ‘tâm thiện.’[\[46\]](#) Trong ba nguyên do đó, danh được đạt đến ‘do’ chính công sức của chính bản thân và cũng nhờ vào đối tượng nữa. Trong phần diễn giảng Kinh Phật. Chính vì loại danh này mà kinh Phật phải được giải thích cặn kẽ. Nhưng Vi Diệu Pháp lại không thể giải thích được. Chính vì thế theo Vi Diệu Pháp ta không thể đạt được ‘Danh’ nhờ vào chính công đức của chính mình và do đối tượng đem lại, mà chỉ đạt được chính danh thông qua những công đức của chính mình mà thôi.

Ôu đây chứng đắc này là điều có thực, và có hai đặc tính: một là do thiên quán đem lại, và hai là do Thánh đạo mà ra. Trong hai loại chứng đắc này một khi ta đã đạt được Thánh đạo, thì tuệ quán sẽ chắc chắn sẽ diễn ra; [290] một khi ta đã đạt đến Thánh Quả, thì Thánh Đạo sẽ trở nên chắc chắn, như đã đề cập đến ở trên. Chúng ta đang triển khai giải thích cơ duyên chứng đắc Thánh Quả, do đó khiến cho chứng đắc Thánh Đạo sẽ trở thành hiển nhiên và đây là điều ta cần am hiểu kỹ càng.

Người ta còn cho rằng Thánh đạo này một khi đã chứng đắc có tên gọi là Tịch Diệt (Void) hay là không tánh (Emptiness), và cả hai có chính danh là Vô Tướng (animitta) hay là Vô nguyên (Undesired) có được do chính những công đức của mình lập được và do đối tượng đem lại. Vì thế cho nên chính Thánh đạo này chiếm được mục đích đắc đạo, và mang lại ý nghĩa cho chính thánh quả của mình. Bằng cách nào vậy? Thánh đạo này có tên gọi là không tánh (Emptiness), có được chính danh này do thông qua một thực tế đó là việc đắc đạo, chính điều này đã đạt đến mục tiêu đắc đạo, và đem lại chính danh cho chính thánh quả này, cụ thể ta gọi là chứng đắc ‘Không tánh.’ Chính Thánh đạo không tánh và vô tướng chiếm giữ được mục tiêu đắc đạo, và bằng cách tự đặt tên cho chính thánh quả đã đạt đến được, mà ta có tên gọi Thánh đạo này Vô Tướng (Signless Animitta). Và bằng cách như vậy ta có được ba chính danh này, và chỉ đối với tâm quả mà thôi, và diễn ra ngay sau khi đạt được Thánh đạo, và không phải khi đã đạt được chứng đắc chánh quả rồi sau đó mới đến thánh quả này. Và do đó Thánh đạo này còn có khả năng nhận rõ được ba thiên quán đó là vô thường,

khô và vô ngã. Thế rồi nơi con người đắc đạo này, nhờ vào biết bao nhiêu thiền quán hiện khởi mà đạt đến được ba thánh quả gọi là Vô Tướng, Vô nguyện và Không tánh.

Và cùng với ba tuệ quán này những loại thiền quán đó, tỷ như thể tuệ quán vô thường, cộng với các hành là đối tượng, lại có tên gọi là tuệ chuyển tánh[47] tuệ. Và điều ta gọi là Thánh đạo ‘không tánh’ cũng được hiểu là đã đạt đến được Thánh đạo ‘vô nguyện’ vậy. Thánh đạo này cũng chỉ có được tên gọi đó là nhờ một thực tế hiển nhiên là đạt được mục tiêu đắc đạo, chính Thánh đạo này chiếm được mục tiêu đó và đặt tên cho mục tiêu đó là ‘Thánh đạo Vô nguyện’. Chính Thánh đạo vô nguyện vô tướng chiếm đoạt được mục tiêu đó và đặt cho Thánh đạo này một tên gọi là ‘Vô Tướng.’ Cũng tương tự như vậy Thánh đạo vô nguyện và không tánh cũng còn có tên gọi là ‘không tánh’ (Emptiness). Và ta chỉ có được ba tên gọi này bằng cách này vào sát na tâm quả xuất hiện ngay sau khi đạt được Thánh đạo, chứ không phải vào sát na tiếp theo sau thiền quả được sử dụng. Như vậy trong việc diễn giải những thánh quả này, có nhiều loại tâm quả cần nên được cân nhắc nhiều gấp ba lần đặc biệt là những tâm thiện.

Ngược lại những hành vi thiện thuộc ba cõi lại không có khả năng tạo ra kết quả riêng cho chính mình nhưng lại có trường áp đảo, thì những hành vi thiện siêu thế lại có thể làm được việc này. Và tại sao vậy? Trong trường hợp trước thời điểm thực hiện các hành đó hoàn toàn khác với thời điểm tạo ra kết quả. Chính vì thế mà các hành vi này không thể tạo ra bất kỳ kết quả nào cho riêng mình khả dĩ có tạo được trường áp đảo. Nhưng trong trường hợp các hành vi siêu thế, với sự hiện diện của tín tâm, tinh tấn, chánh niệm, định và tuệ giác, xuất hiện nơi Thánh đạo siêu thế đã diệt thì chắc chắn và không gặp trở ngại nào để tạo ra được thánh quả. Chính vì lý do đó chúng có thể tạo ra được những kết quả có trường áp đảo vậy. Giống y hệt trong trường hợp một tia lửa nhỏ xíu được loé lên thì việc tạo ra sức nóng chỉ kết thúc ngay sau khi ngọn lửa đó tàn lụi mà thôi. Và chẳng còn cần đến gì khác nữa. Và chính ngay sau khi một đồng lửa to tướng bùng phát lên thiêu rụi những đồng phân bò khô đã được dập tắt thì việc tạo ra sức nóng sẽ không kết thúc vào giai đoạn kết thúc này; chính vì vậy nơi ba cõi thì những hành vi thiện thuộc ba cõi thì giai đoạn nghiệp chướng xảy ra có khác so với thời điểm kết quả giống như việc dập tắt một ngọn lửa nhỏ và sức nóng nơi một ngọn lửa nhỏ đó. Chính vì thế ngọn lửa này không thể tạo ra được kết quả cho chính mình có một trường áp đảo nào cả. Nhưng trong trường hợp các hành vi Siêu thế trước khi tín tâm v.v... diệt đi, thì thánh quả hiện khởi ngay sau Thánh đạo đó. Chính vì thế Thánh đạo này tạo ra hậu quả cho chính mình có một trường áp đảo là vì vậy. Chính vì lý do đó, các vị trưởng lão cho rằng: ‘trừ nơi các hành vi siêu thế, chẳng có gì trường trong tâm quả cả.’

Trong việc diễn giải Tứ Thánh Quả, ‘tri cụ tri quyền[48],’ ám chỉ đến trí tuệ của (bậc thánh) có hiểu thấu được hoàn chỉnh hóa và thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến Tứ Diệu Đế. Hoặc giả đây lại là quyền thông qua hoàn tất chu trình kiểm chế nội trong các hiện trạng tâm thức nổi lên, mà những người có được trí tuệ hoàn chỉnh, cụ thể, đó là những người đã hoàn tất điều phải thực hiện có liên quan đến vấn đề Tứ Diệu đế, là người đã am tường được cũng như thâm nhập được vào Tứ diệu đế. [292] Trong đoạn diễn giảng câu ‘tri cụ tri tri’ có nghĩa là những ai có được trí tuệ đó một cách lâu dài như vậy. ‘Các hiện trạng[49]’ có nghĩa là các pháp tương ưng nội tâm liên kết chủ quan. ‘cụ tri’ có nghĩa là biết được[50] một số kiến thức. ‘thiền quán, và trí tuệ’ đã giải thích ở trên. Phần Chi đạo và bao gồm chi đạo tức là phần chi đạo khởi xuất nơi thánh quả và bao gồm trong Thánh đạo đó.

Vẫn còn một số điều cần giải thích thêm. Nơi thánh quả siêu thế này điều này cần phải được Phân biệt rõ ràng:- một trong ba quyền có thể ảnh hưởng đến một mục tiêu, một quyền có thể ảnh hưởng đến sáu mục tiêu, và một quyền chỉ ảnh hưởng đến một mục tiêu mà thôi. Nói rộng ra: tín quyền ‘tri vị tri’ chỉ ảnh hưởng đến một đối tượng mà thôi, có nghĩa là Thánh đạo thấy nơi đang Nhập lưu. Tri dĩ tri quyền ảnh hưởng tới sáu đối tượng: ba thuộc loại thánh quả thấp và ba đạo cao. Tri cụ tri quyền – có nghĩa là, thánh quả A-La-Hán. Nói chung, Thánh đạo và thánh quả có tới tám loại (nhân thành) và tám quyền. Như vậy chúng ta đã bàn đến sáu mươi bốn quyền siêu thế. Nhưng theo nguyên bản thì Thánh đạo và thánh quả được nhân lên chín lần, làm thành bảy mươi hai quyền. ‘Chi đạo’ được đề cập đến có liên quan cả với Thánh đạo lẫn thánh quả. Cũng vậy ta thấy từ ‘Giác Chi’, ‘giới phần’ được nói tới vào lúc Thánh đạo được thực hiện và cả lúc thánh quả cũng được thực hiện. ‘Thánh đạo’ chỉ có nghĩa là đang bước trên đạo nhưng thánh quả được gọi như thế là vì có liên quan đến Thánh đạo. [51] Thật thích đáng nếu chúng ta nói rằng một chi quả được lồng trong thánh quả; nơi chánh đạo điều kiện của một người sắp sửa đạt đến giác ngộ tứ diệu đế thì đây chính là giác chi. Nơi thánh quả lại có điều kiện nơi một người đã am hiểu được tứ diệu đế. Nơi Thánh đạo giới phần được gọi như

vậy là vì những tu luyện ta thực hiện để xa tránh và kiêng khem. Nơi thánh quả chúng cũng có tên như vậy là vì đã được tránh, và kiêng cử.

Nơi thánh quả chúng cũng được gọi như vậy nhờ đối tượng đã xa tránh và kiêng cư.ở

Đến đây kết thúc pháp bàn đến những thánh quả siêu thế.

-ooOoo-

Chương V

QUẢ BẤT THIỆN

Bảy loại tâm này một khi chúng tạo nên quả bất thiện đó là:-tâm nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức và thân thức, một loại ý giới (sense-mind element) và một loại ý thức giới mà thôi, hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng - Bảy loại tâm này hoàn toàn giống với các loại tâm quả thiện mô tả ở trên. Tuy nhiên loại tâm sau này lại có nghiệp chướng bất thiện làm nguyên nhân, những quả bất thiện chỉ có nghiệp chướng bất thiện làm nguyên nhân mà thôi, và những loại tâm quả thiện khởi hiện có liên quan đến những đối tượng đáng ưa thích mạnh mẽ và vừa phải còn những tâm quả bất thiện này sanh khởi có liên quan đến những đối tượng không đáng ưa thích và không đáng ưa thích vừa phải. Trong các loại tâm vừa nêu thì thân thức câu hành lạc, và loại sau này câu hành khổ. [293] tâm ý thức giới câu hành xả trước (indifference) là nguyên nhân làm cho tái sanh giữa nhân loại sanh ra đã mù, lại tạo ra những kết quả trong năm trường hợp. Nhưng ở đây nơi tâm thức sau này, khi mười tâm bất thiện gây ảnh hưởng đến nghiệp chướng, thì tức khắc sẽ tạo ra tái sanh nơi bốn khổ cảnh[52] hoặc là nghiệp chướng, hoặc là điềm nghiệp hoặc là dấu hiệu cảnh giới của đối tượng, và đồng thời cũng tạo ra quả. Bắt đầu với trường hợp thuộc tâm thứ hai. Nó trở thành một chuỗi (1) tâm hữu phần trong lúc cuộc sống vẫn tiếp diễn, (2,3) quan sát lại trong năm qui trình tâm với các đối tượng không đáng ưa thích và không đáng ưa thích tương đối, (4) na cảnh được nơi lục môn đang khi đối tượng vẫn còn sống động. Và (5) diệt vào sát na tử. Như vậy tâm này tạo ra quả ở năm cơ hội tất cả.

Đến đây kết thúc quả bất thiện

-ooOoo-

Chương VI

TÂM TỔ Ý THỨC GIỚI

Đến đây để minh chứng cách sắp xếp tâm vô ký [được gọi là] ‘tổ’ một lần nữa ta lại bắt đầu với câu hỏi thường đề cập đến đó là ‘pháp vô ký[53] là gì?’ ở đây ‘tổ’ có nghĩa là tâm chỉ thực hiện hay hành xử một nhiệm vụ mà thôi. nơi toàn bộ tâm tổ điều làm ta không thể đạt đến được hiện trạng tốc hành tâm đó là điều vô hiệu quả giống như một chiếc hoa bị gió làm tan nát; điều không đạt đến một hiện trạng tốc hành tâm giống như một chiếc hoa của một cây đã bị bộc rễ. Tuy nhiên, Vì tiến trình hoàn tất nhiệm vụ này hay nhiệm vụ kia. Chỉ xuất hiện có hành động mà thôi, thế nên hoạt động ở đây được gọi là ‘tổ’ [54] cụm từ ‘chẳng phải thiện mà cũng chẳng bất thiện’ v.v... có nghĩa là do thiếu vắng nhân thiện được gọi là căn thiện, nó không phải là thiện; do bởi thiếu vắng nhân bất thiện gọi là nhân bất thiện nó không phải là bất thiện. Do yếu tố thiếu vắng các nhân duyên thiện và bất thiện tạo ra khéo và không khéo tác ý, ta gọi điều này là phi thiện hoặc phi bất thiện. Do bởi thiếu vắng yếu tố điều kiện biểu trưng được gọi là thiện hay bất thiện, điều này không phải là quả do nghiệp chướng tạo ra.

Trong khi triển khai nhất hành tâm[55] ở điểm này ta chỉ có được một qui trình tĩnh mà thôi trong số mười bảy hiện trạng tâm, thì mười bảy cách thức tâm thể hiện, năm thức thiện và vô ký ba ý giới, ba tâm ý thức giới, thì câu hành với tính linh động. [các từ] tính cách bền vững, tính kiên định, v.v... không thể có được là do yếu đuối mà ra. Trừ trong cơ hội khởi xuất, còn toàn bộ những đặc tính khác nên được hiểu theo phương pháp như đã trình bày ở trên trong mục diễn giảng tâm quả ý giới.[56] [294] Cụ thể như tâm quả khởi xuất ngay sau khi có năm thức xuất hiện. Nhưng tâm tổ này chỉ khởi xuất trước tất cả mọi quy trình tâm khác, một khi qui trình tâm này khởi xuất trong trường hợp có đối tượng xuất hiện nơi ngũ môn. Bằng cách nào vậy? Nơi nhãn môn trong trường hợp trước những đối

tượng đáng ưa thích, đáng ưa thích tương đối, không đáng ưa thích. Và không đáng ưa thích tương đối, bất cứ khi nào một cảnh sắc đập vào một nội xứ nào của chúng ta. Nó bắt lấy đối tượng này và khởi xuất như là một nhân tố báo trước nhờ khai môn và nhờ cách sắp xếp qui trình tâm hữu phần. Nơi nhĩ môn, v.v... ta nên sử dụng cùng một phương pháp nêu trên.

Đến đây kết thúc tâm tố ý thức giới.

-ooOoo-

Chương VII

KẾT LUẬN

Ý thức giới khởi xuất... ‘câu hành hỷ[57]’ có nghĩa là tâm này là một thuộc tính đặc biệt của một con người đã thanh lọc khỏi những ‘lậu hoặc’ không được chia sẻ với người khác, và có được thông qua lục môn. Ta có thể giải thích như sau: nơi nhĩ môn thấy một nơi thích hợp cho việc ứng dụng tôn giáo. Vị A-la-hán hoàn toàn vui mừng trước tâm này. Nơi nhĩ môn ngài cũng rất vui mừng trước tâm này: đang khi những người này, do tham lam quá trớn, đã tạo ra một tiếng động inh ỏi ngay trước chợ búa đông đúc người qua lại. Tham ái đó tôi đã đoạn trừ khỏi từ lâu rồi.’ Nơi tỷ môn, hỷ nổi lên khi người đó dâng cúng hương nhang và hoa trái trong chùa. Nơi thiết môn, hỷ cũng khởi xuất sau khi đã thưởng thức món ăn khát thực thơm ngon, người đó chia sẻ món ăn khát thực đó với người khác và suy nghĩ: chắc chắn tôi đã hoàn thành trách nhiệm theo nghi lễ.’ nơi thân môn các hành vi hoan hỷ cũng nổi lên nơi tâm. ‘chắc hẳn tôi cũng đã hoàn tất được những trách nhiệm nhỏ nhoi đó!’ đúng như vậy hỷ đã có được thông qua năm môn như vậy.

Hơn thế nữa, nơi ý môn hỷ cũng khởi xuất liên quan đến những đối tượng trong quá khứ và tương lai. Thí dụ như: - nghĩ lại một số hành động đã thực hiện vào một thời điểm nào đó của chàng trai Jotipala[58] là hoàng tử của nhà vua Makhadeva[59], của các vị Sa-môn Kanha[60] và một số người, đức Như Lai biểu lộ một nụ cười. Và quan sát đó chính là nhiệm vụ một loại minh, một sự hiện diện đã có, và một sự toàn giác vào lúc kết thúc một giai đoạn thực tập với tâm hỷ khởi xuất. Đức Như Lai mỉm cười khi nghĩ rằng: - Trong tương lai Tantissara sẽ là một vị Phật Độc Giác, Mudīṅga [295] chính là ‘Phật Độc Giác sẽ xuất hiện.’ Quan sát này nhằm mục đích diễn đạt vị lai toàn tri, vào lúc kết thúc thực tập thì tâm hỷ khởi xuất. Và trong đoạn diễn đạt tâm này, ‘nhất hành tâm (one pointedness of mind) nên đưa vào và được coi như là một định lực. Vì đây là điểm mạnh hơn các loại tâm phi nhân duyên khác. Tinh tấn cũng nên vận dụng như là một cần lực. Nhưng trong đoạn mở đầu chính vì cặp này không có tên gọi là sức mạnh hiểu theo nghĩa hoàn tất là tràn đầy sinh lực.[61] Và chính vì loại tâm thức này không phải là tâm thiện cũng không phải là tâm bất thiện chính vì vậy mà không được xếp vào loại lực. Và chính vì chắc chắn nó không phải là sức mạnh, chính vì thế trong đoạn kết đã không được đề cập đến như là hai lực trong đoạn diễn giải về tâm ý thức giới[62] câu hành hỷ, toàn bộ những điều khác nên được hiểu theo phương pháp ta đã trình bày ở trên.

Trong đoạn câu hành xả[63] (indifference) tâm khán ý môn là điều hết sức thông thường đối với mọi chúng sanh nơi ba cõi là những người hữu tâm. Trong trường hợp như vậy thì tâm này không thể không xuất khởi. Tâm này bắt buộc phải xuất hiện. Và trong lúc xuất hiện nó kèm theo đoán định ngũ môn, và khán ý môn. Và sáu loại minh này không được coi như có chung một đặc tính lại lấy những đối tượng thông qua tâm này. Tâm này được gọi là ‘đại tượng’. Không có đối tượng nào mà nó không nắm bắt được điều này có nghĩa là tuy tâm này không được coi như là nhất thiết trí nhưng lại do nhất thiết trí chiếm đoạt. Về tâm này, toàn bộ những gì còn lại nên được hiểu theo phương pháp đã trình bày về loại tâm đã nêu ở trên. Tuy nhiên, đây kia vẫn xảy ra trạng thái hỷ thì hành uẩn thuộc lại được sắp loại thành chín nhóm. Ở đây từ chỗ không xuất hiện hỷ thế nên hành uẩn chỉ được xếp thành tám loại mà thôi.

Đến đây do tám loại tâm xuất khởi giống như tâm thiện nơi vị A-la-hán đã được thanh lọc khỏi những lậu hoặc, thế nên bất kỳ một loại tâm tố nào xảy ra nên được hiểu thông qua phương pháp đã nêu lên trong phần diễn giải tâm thiện ở trên. lại nữa. Tâm tạo ra tiếng cười cũng nên được xếp và gồm trong mục này. Có bao nhiêu loại tâm thuộc loại này? Chính xác là mười ba. Đối với một người bình thường tiếng cười lại có tám loại tâm câu hành hỷ: bốn loại thiện còn bốn loại kia là bất thiện. Những bậc Dự lưu cất tiếng cười ở sáu loại tâm mà thôi. bốn tâm thiện câu hành hỷ. Các vị thánh A-la-hán chỉ cất tiếng cười ở năm loại tâm tố câu hành hỷ.

[296] Về cách diễn giải tâm tố nơi các cõi sắc giới và vô sắc giới[64] câu ‘hiện tại lạc thú’ có nghĩa là một cuộc sống thực sự an lạc nơi con người này ngay vào lúc này. Đối với vị A-la-hán, bất kỳ một thiện chứng nào đạt được đang khi vị đó còn đang trong thực trạng một phàm nhân đều mang giá trị thiện cả đang khi ngài chứng đắc nó khi đó nó là tâm tố. Khi ngài đã trở thành một vị thánh.(A-la-han) thì toàn bộ những thiện chứng của ngài đều chỉ là tâm tố cả. Toàn bộ những gì còn lại nên được hiểu theo phương pháp đã được diễn giải về tâm thiện vì sự tương đồng trong hai tâm thức đó với nhau.

Đến đây kết thúc tập bàn về tâm khởi xuất như thế nào, trong tác phẩm diễn giải; tập chú giải về bản trích yếu các hiện trạng tâm thức.

-ooOoo-

[1] Dhs § 431

[2] Những câu bị loại bỏ trong Hội Thánh Điển *Pāli* (P.T.S.) ed.

[3] Dhs. § 436

[4] nt. § 438

[5] Pacchimakath. Một số người đọc là ‘pamanath’ có nghĩa là đã được dự liệu.

[6] Xin tham khảo Comp. of Phil. 231 tt.

[7] Dhs §§ 455tt

[8] Đọc là pana, pi na

[9] Đọc là ekap, sampati .

[10] Dhs §§ 469 tt.

[11] Dhs §498

[12] Xin xem ở trên. tr. 209 tt

[13] Trang 284

[14] Xin tham khảo Kinh Bản Sinh (*Jataka*) i. 172. – Ed (NXB)

[15] *Maggo*.

[16] Người cư ngụ tại hồ nước con công (*Peacock's Pond*)

[17] *Maggo*.

[18] Có nghĩa là thuộc các chúng sanh vào lúc tái đầu thai.

[19] Nghĩa đen là chiếm được.

[20] Nghĩa đen tức là *happy-going(sukkha-silo)*.

[21] Độc giả được nhắc nhở là (nhân duyên) có ý ám chỉ sáu nhân ở trên *G,H,D. g, h, d.* – Ed (NXB)

[22] Xin đọc ở trên, tr. 353; tham khảo thêm tr. 373

[23] Xin đọc Compendium tr. 126 tt.

[24] Nghĩa đen hiểu là những tâm đã được xử lý. (*vithicāttāni*)

- [25] Xin tham khảo tác phẩm *Phật Giáo* của nhà xuất bản (1912) tr. 118 tt. (rất tiếc là tôi đã không chú ý đến tham khảo lịch sử hấp dẫn này.) xin cũng đọc bài thảo luận của Ledi Sayadaw trong ‘phần chú giải’ đăng trong *Tạp chí Phật giáo, Buddhist review*. London, 1916. – Ed (NXB)
- [26] *Luddhika*. *Pyi* đọc là *Luddako*. Có nghĩa là ‘con chó săn’
- [27] Xin đọc phần chú giải về định luật tâm tự nhiên trong tác phẩm *Milinda I*. 89 có cùng một từ như vậy.
- [28] Giảng tư nhận hàng cây số (*yojana*)
- [29] Đó là ngoại xứ và ý xứ.
- [30] Về đồng *kahapana*, đây là một đồng các hình vuông xin đọc *I.R.A.S.*, 1901, 877tt; xin đọc tác giả Rhys Davids. Tác phẩm *Phật Giáo Ấn Độ*, 100.- Ed (NXB)
- [31] Thanh tịnh Đạo (*Visuddi-Magga*), p. 596
- [32] Xin đọc dưới đây. Cuốn II. Ch. I
- [33] *Sense-mind cognition = mano*
- [34] Xin đọc ở trên. Tr. 354 tt.
- [35] Có nghĩa là có ba ‘nhân’
- [36] Xin đọc tr. 358
- [37] Xin đọc tr. 360
- [38] *Pindajavanam?* Một tư tưởng chưa được phân tích hay sắp loại – Tr.
- [39] Xin đọc ở trên tr. 366
- [40] Xin đọc ở trên. Tr. 355
- [41] Nghĩa là ‘vô căn’ (*hetu*)
- [42] *Dhs.* §§ 499-504
- [43] Xin đọc tr. 284
- [44] *Dhs* § 505 xin đọc thêm trang 289 tt
- [45] *Dhs*, § 431
- [46] Xin xem trang. 206
- [47] Xin đọc ở trên tr. 310
- [48] *Dhs* §§ 555 đoạn được đề cập đến dưới đây chính là câu trả lời cho vấn nạn này.
- [49] Trong tác phẩm B.P.E đoạn 555 từ các học thuyết được đọc là ‘các hiện trạng’
- [50] *Ajanana, Janana* có nghĩa là biết được hay học biết được. Xin xem cf. *connaitre* và *savoir*; tiếng Anh không có được các từ động nghĩa rõ ràng như vậy. ED
- [51] Có nghĩa là có tương đồng với thánh đạo
- [52] Đó là Địa ngục, A-tu-la, Ngạ quỷ và Súc sanh.

[53] *Dhs. § 566, xin đọc Compendium. Tr. 149 tt*

[54] Hay ta có thể hiểu là vô hiệu quả. –nxb.

[55] *Giống như đoạn 570.*

[56] Xin đọc ở trên tr. 358.

[57] *Dhs. § 576*

[58] *M. ii. § 45*

[59] *Như trên ii§ 74*

[60] . *Jat. Iv. 6 tt*

[61] Vì là mang đặc tính tâm vô nhân thể nên không tính dừng mãi là bền bỉ không xuất hiện. Chính vì thế sức mạnh này không được hoàn tất. – *Tika*

[62] Có nghĩa là vô nhân có một số người lại coi là ‘Nguyên nhân’

[63] *Dhs. § 576*

[64] *Dhs. §§ 577-82*

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#) | [09](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ khưu Thiện Minh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 12-2005)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 15-01-2006